

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN TIEN DŨNG

PH NG CH NG T I PH M V THAM NHỮNG TRONG
HO T NG CỦA CỤC C NH S T I U TRA T I PH M V
THAM NHỮNG KINH TE BUÔN LẬU

LUẬN VĂN TH C SĨ LUẬT HỌC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN TIEN DŨNG

PH NG CH NG T I PH M V THAM NHỮNG TRONG
HO T NG CỦA CỤC C NH S T I U TRA T I PH M V
THAM NHỮNG KINH TE BUÔN LẬU

Chu n ng nh: Quản tr Nh n v Ph ng hống th m nh ng Mã số:
8380101.09

LUẬN VĂN TH C SĨ LUẬT HỌC

Ng ời h ng dẫn kho họ

Ngu n Quố n

LỜI CAM OAN

ôi xin m đo n Luận v n n l ông trình nghi n úu ủ ri ng tôi. Cá kết quả n u trong Luận v n h đ ợ ông bố trong bất kỳ

ông trình n o khá . Cá số liệu ví dụ v trí h dẫn trong Luận v n đảm bảo tính hính xá tin ậ v trung thự .

Xin trân trọng ảm ơn!

NGƯỜI CAM OAN

Nguyễn Tiến Dũng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM THAM NHƯNG VÀ VAI TRÒ CỦA CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ THAM NHƯNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ THAM NHƯNG.....	9
1.1. Khái niệm tham nhũng, tội phạm về tham nhũng và phòng, chống tội phạm về tham nhũng.....	9
1.1.1. Khái niệm tham nhũng.....	9
1.1.2. Khái niệm tội phạm về tham nhũng.....	12
1.1.3. Khái niệm phòng chống tội phạm về tham nhũng.....	13
1.2. Sự cần thiết và những yếu tố tác động đến việc phòng, chống tội phạm về tham nhũng.....	15
1.2.1. Sự cần thiết phòng chống tội phạm về tham nhũng.....	15
1.2.2. Những yếu tố tác động đến việc phòng chống tội phạm về tham nhũng....	17
1.3. Vai trò của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng.....	24
CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH TỘI PHẠM THAM NHƯNG VÀ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ THAM NHƯNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ THAM NHƯNG Ở VIỆT NAM.....	29
2.1. Khái quát tình hình tội phạm tham nhũng ở Việt Nam trong những năm gần đây.....	29
2.2. Thực trạng hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng.....	35

2.3. Nhận xét, đánh giá chung.....	58
------------------------------------	----

CHƯƠNG 3: DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM.....	61
--	----

3.1. Dự báo tình hình.....	61
----------------------------	----

3.2. Quan điểm tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm tham nhũng ở Việt Nam.....	65
--	----

3.3. Giải pháp tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam.....	69
---	----

KẾT LUẬN.....	84
---------------	----

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	86
----------------------------------	----

DANH MỤC CÁC BẢNG

- Bảng 2.1: Kết quả thụ lý, điều tra tội phạm về tham nhũng tại iệt Nam
của các Cơ quan điều tra trong CAND (*từ năm 2015-2019*) 34
- Bảng 2.2: Kết quả phát hiện các vụ án về tham nhũng do Cục Cảnh sát
điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu khởi tố,
điều tra (*từ năm 2015-2019*) 47
- Bảng 2.3: Kết quả công tác điều tra các vụ án về tham nhũng của
lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế,
buôn lậu (*từ năm 2015-2019*) 49
- Bảng 2.4: Kết quả công tác điều tra các vụ án về tham nhũng của
lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế,
buôn lậu (*từ năm 2015-2019*) 50

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.1: Các đơn vị chịu trách nhiệm về chống tham nhũng	25
Hình 1.2: Tổ chức lực lượng chịu trách nhiệm, chống tội phạm về tham nhũng của Bộ Công an	27

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tham nhũng là một phạm trù lịch sử, xuất hiện, tồn tại và phát triển cùng với nhà nước. Tham nhũng là sự lạm dụng quyền lực, vì thế chủ yếu những người có chức vụ, nắm giữ quyền lực công là chủ thể của tham nhũng. Ở đâu tồn tại quyền lực thì ở đó có nguy cơ tham nhũng. Chủ thể có chức vụ càng cao, quyền hạn càng lớn thì khả năng tham nhũng càng nhiều, có điều kiện tham nhũng dễ hơn và tham nhũng nhiều hơn. Đây là tội phạm rất nguy hiểm, nhiều quốc gia trên thế giới đều coi tham nhũng là “quốc nạn” và xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần phải chủ động phòng ngừa và kiên quyết trừng trị bằng nhiều biện pháp mạnh mẽ. Thực tiễn tình hình tham nhũng ở các quốc gia diễn ra rất đa dạng, phức tạp và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng của mỗi nước đều dựa trên các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội thực tế để đề ra các cách thức và phương pháp, biện pháp riêng, nhưng đều có chung mục tiêu là loại trừ loại tội phạm nguy hiểm này ra khỏi đời sống kinh tế, xã hội.

Đứng trước tình hình tham nhũng phát triển và diễn biến ngày càng phức tạp, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xác định *“Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta”* [4]. Để ngăn chặn tham nhũng, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, nhất là các cơ quan đảng, chính quyền, các đoàn thể xã hội... theo đúng tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu *“Toàn đảng, toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội phải có quyết tâm chính trị cao đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí”* [32].

Quán triệt tinh thần đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành và thực hiện nhiều chủ trương, chiến lược về phòng, chống tham nhũng, thành lập Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng và triển khai hàng loạt biện pháp cụ thể. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn hệ thống chính trị và nhân dân Việt Nam đã và đang nỗ lực hết mình để đấu tranh phòng, chống, loại trừ tham nhũng ra khỏi đời sống xã hội. Trong cuộc đấu tranh đó, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu – Bộ Công an giữ một vai trò hết sức quan trọng, là một trong những hạt nhân mũi nhọn đi đầu trong công tác phòng, chống loại tội phạm này. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã tham mưu cho Đảng và Công an

trung ương, các cấp ủy Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể để mạnh tay trấn áp, thắt chặt kỷ luật trong quản lý nhà nước, phát động phong trào toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng... Bằng các biện pháp nghiệp vụ của mình, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã tích cực, chủ động phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý thành công nhiều vụ án lớn có tính chất phức tạp, đặc biệt nghiêm trọng về tội phạm tham nhũng, được đông đảo chính quyền, các tầng lớp dư luận xã hội quan tâm, ủng hộ. Qua những hoạt động trên, nhiều bài học kinh nghiệm quý đã được tổng kết, rút kinh nghiệm có thể phổ biến, vận dụng rộng rãi trong toàn hệ lực lượng để vận dụng vào thực tiễn công tác. Bên cạnh đó, cũng không tránh khỏi những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần được làm rõ, tìm hiểu nguyên nhân để đề ra các phương hướng, giải pháp khắc phục, nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng.

Xuất phát từ những nhận thức trên, là cán bộ đang công tác tại một đơn vị có chức năng chủ trì trách nhiệm phòng, chống tội phạm về tham nhũng thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, học viên

quyết định lựa chọn đề tài ***“Phòng, chống tội phạm về tham nhũng trong hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu”*** để tiến hành nghiên cứu thực hiện luận văn thạc sĩ luật học của mình, với mong muốn góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng của nước ta.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng đã được nhiều nhà khoa học, các cán bộ thực tiễn nghiên cứu, tổng kết nhằm bổ sung và hoàn thiện hệ thống lý luận, rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất những giải pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với loại tội phạm này, điển hình là một số công trình nghiên cứu đã được công bố sau:

- Đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước *“Luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược phòng ngừa và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam cho đến năm 2020”* [39] do tác giả Mai Quốc Bình, Phó ông thanh tra cùng tập thể tác giả thuộc hành tra Chính phủ thực hiện và bảo vệ thành công năm 2009. Đề tài đã phân tích làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận chung về tham nhũng và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực trạng, hậu quả và nguyên nhân tham nhũng; tình hình công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; các giải pháp phòng ngừa và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

- Đề tài khoa học cấp Bộ *“Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra nhà nước theo Luật phòng, chống tham nhũng”* [38] do TS. Trần Ngọc Lâm, hành tra Chính phủ làm chủ nhiệm và đã bảo vệ thành công năm 2010. Trong đề tài này, các tác giả đã nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, hiệu quả công tác chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra nhà nước và đề xuất các giải pháp

nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra Nhà nước.

- Cuốn sách *“Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay”* [44] của tác giả Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (đồng chủ biên) do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2012. Cuốn sách đề cập tương đối có hệ thống về cơ sở lý luận và thực tiễn để nhận diện và thiết lập các biện pháp phòng ngừa, chống tham nhũng; vấn đề nhận diện, đặc điểm, nguyên nhân của tham nhũng ở Việt Nam, thực trạng phòng ngừa, chống tham nhũng và phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả trong đấu tranh phòng ngừa, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

- Luận án tiến sĩ luật học *“Phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam hiện nay”* [43] của tác giả Phạm Thị Huệ bảo vệ năm 2016 tại Học viện khoa học xã hội – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Luận án đã phân tích, làm rõ khái niệm tham nhũng trong khu vực tư; sự cần thiết phải chống tham nhũng trong khu vực tư; đánh giá thực trạng công tác phòng ngừa, chống tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam trong thời gian qua và đề xuất một số giải pháp, trong đó có giải pháp về hoàn thiện khung pháp luật về phòng ngừa, chống tham nhũng trong khu vực tư và đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ công chức hành chính nhà nước.

- Luận án tiến sĩ luật học *“Phát hiện, điều tra khám phá tội phạm tham ô tài sản trong đầu tư xây dựng của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu”* [44] của tác giả Nguyễn Thiện Phú, Học viện Cảnh sát nhân dân năm 2004;

-Luận văn thạc sĩ *“Hoạt động điều tra tội phạm tham ô tài sản của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng - Bộ Công an”* [53]

của học viên nữ hành tù năm 2015... Đây là các công trình nghiên cứu

trong Công an nhân dân với nhiều nội dung liên quan tới công tác phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng.

Bên cạnh đó, quá trình thực hiện luận văn, tác giả còn nghiên cứu, tham khảo một số công trình, bài viết khoa học đề cập đến những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng như: Bài viết “*Những nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng ở nước ta hiện nay*” của GS. TS Hồ Trọng Ngũ đăng trên tạp chí Nhà nước và Pháp luật năm 2001; bài viết “*Một số ý kiến hoàn thiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng*” của tác giả Nguyễn Đình Bính, tạp chí Kiểm sát, số 09/2008; bài viết “*Các giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng*” của tác giả Phạm Mạnh Khải, Tạp chí hành tra Chính phủ, số 11/2009; bài viết “*Nhận diện tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, nguyên nhân và giải pháp phòng, chống*” đăng trên <http://noichinh.vn> (ngày 03/01/2014)...

Các công trình khoa học nói trên có giá trị khoa học và thực tiễn cao, với nhiều nội dung nghiên cứu khá toàn diện về tội phạm tham nhũng và đưa ra các giải pháp mang tính tổng thể về mặt pháp luật, về cách thức tổ chức thực hiện... nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng.

Hiện nay, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về phòng, chống tội phạm tham nhũng trong hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Bộ Công an. Do đó, nội dung của đề tài luận văn này không trùng lặp với các công trình đã được công bố.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm rõ những vấn đề lý luận,

thực tiễn về hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng (sau đây có chỗ viết tắt là *tội phạm tham nhũng*) của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an, qua đó đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Cục, góp phần vào phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm tham nhũng ở nước ta hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn cần giải quyết những nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận chung về tội phạm tham nhũng và hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng; vai trò của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an đối với hoạt động phòng, chống loại tội phạm này ở nước ta.
- Chỉ ra được sự cần thiết, những yếu tố tác động và điều kiện đảm bảo cho hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an.
- Phân tích làm rõ thực trạng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an, những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình thực hiện.
- Đề xuất các quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoạt động

phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Về mặt nội dung, luận văn chỉ tập trung nghiên cứu hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an, không mở rộng sang các hoạt động khác của Cục.

Về mặt thời gian, luận văn tập trung nghiên cứu hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an trong khoảng thời gian 5 năm, từ 2015 đến 2019.

Về mặt không gian, luận văn tập trung nghiên cứu hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thuộc Bộ Công an của Việt Nam, không mở rộng sang hoạt động này của các đơn vị khác trong Bộ, cũng như của các cơ quan nhà nước khác.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện dựa trên phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác – Lênin. Ngoài ra, luận văn còn vận dụng một số lý thuyết về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng để làm nền tảng phân tích.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn vận dụng đồng thời các phương pháp nghiên cứu phổ biến của khoa học xã hội như tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu.

Bên cạnh đó, với tư cách là một cán bộ đang làm việc tại cơ quan là đối tượng nghiên cứu, học viên còn vận dụng phương pháp quan sát thực tế và tham khảo ý kiến các lãnh đạo và đồng nghiệp để phân tích.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận: Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần bổ sung lý luận phòng, chống tội phạm về tham nhũng và là nguồn tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, biên soạn tài liệu về tội phạm học nói chung, về tội phạm tham nhũng nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận văn là tài liệu tham khảo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu khai thác, áp dụng, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương, cụ thể như sau:

- **Chương 1:** Những vấn đề lý luận về phòng, chống tội phạm tham nhũng và vai trò của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng;
- **Chương 2:** Hình thức tội phạm tham nhũng và thực trạng hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an trong phòng, chống tội phạm tham nhũng ở Việt Nam;
- **Chương 3:** Dự báo tình hình và quan điểm, giải pháp tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn

lậu, Bộ Công an trong phòng, chống tội phạm tham nhũng ở iệt Nam.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM THAM NHŨNG VÀ VAI TRÒ CỦA CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG, KINH TE, BUÔN LẬU TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.1. Khái niệm tham nhũng, tội phạm về tham nhũng và phòng, chống tội phạm về tham nhũng

1.1.1. Khái niệm tham nhũng

Thuật ngữ “tham nhũng” (*corruption*) có gốc từ tiếng La-tinh “*corruptus*” - nghĩa là *lạm dụng* (*abuse*), *phá hoại* (*destroy*) hay *vi phạm* (*break*). Như vậy, từ gốc của nó, thuật ngữ “tham nhũng” hàm ý những hành vi trái phép hoặc bất hợp pháp. [37]

Quan điểm như trên về tham nhũng cũng có thể tìm thấy trong một số từ điển tiếng Anh hiện đại. Ví dụ, *Từ điển Oxford đầy đủ* (*The Oxford Unabridged Dictionary*) định nghĩa corruption là: “*sự bóp méo hay phá hoại tính liêm chính trong thực thi công vụ bằng cách hối lộ hoặc đối xử thiên vị*”, còn từ điển của trường *Merriam Webster* (*the Merriam Webster's Collegiate Dictionary*) thì xác định corruption là: “*sự khuyến khích điều xấu bằng những cách thức sai trái hoặc phi pháp (chẳng hạn như hối lộ)*” [37].

Tu nhiên, xét về mặt pháp lý, cho đến thời điểm hiện nay chưa có một định nghĩa chung về tham nhũng được thừa nhận và áp dụng một cách chính thức và rộng rãi trên phạm vi toàn cầu [37]. Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng (*United Nations Convention against Corruption – UNCAC*) – văn kiện pháp lý quốc tế cơ bản nhất về vấn đề này cũng không đưa ra một định nghĩa về tham nhũng. Thay vào đó, UNCAC chỉ xác định một tập

hợp những hành vi cần được coi là tham nhũng [37].

Trong số sáu điều ước quốc tế chủ chốt về chống tham nhũng tính đến thời điểm hiện nay (*tính cả các công ước có hiệu lực toàn cầu hoặc trong khu vực*), duy nhất chỉ có Công ước Luật dân sự về chống tham nhũng của Hội đồng châu Âu (*Council of Europe Civil Law Conventions on Corruption*, thông qua tại các cuộc họp thượng đỉnh lần thứ hai ở Strasbourg tháng 10/1997) có đưa ra định nghĩa tham nhũng, theo đó, tham nhũng được xác định là: “...việc đòi hỏi, gợi ý, đưa ra hoặc trực tiếp hay gián tiếp nhận của hối lộ hoặc lợi thế bất chính khác, hay triển vọng về của hối lộ hay lợi thế bất chính đó, làm ảnh hưởng đến sự thực hiện đúng đắn nhiệm vụ hoặc công việc của người nhận hối lộ hoặc nhận lợi thế bất chính hoặc triển vọng của người đưa hối lộ hay lợi thế bất chính đó”. u nhiên, Công ước này chỉ có hiệu lực trong phạm vi châu Âu. [37]

Nguồn nhân chính của tình trạng trên là do những nỗ lực xây dựng một định nghĩa chung về tham nhũng luôn gặp phải những khó khăn xuất phát từ sự khác biệt về nhận thức, quan điểm giữa các quốc gia. Những khác biệt này không chỉ liên quan đến các khía cạnh về pháp lý, văn hóa, mà đôi khi là cả về khía cạnh chính trị của tham nhũng [37].

Mặc dù vậy, xuất phát từ những góc độ khác như học thuật hay quản trị, từ trước đến nay đã có một vài định nghĩa về tham nhũng do một số tổ chức quốc tế công bố, mà có thể sử dụng để tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy và thực tế hoạt động phòng, chống tham nhũng.

í dụ, theo Ngân hàng thế giới (*World Bank- WB*), tham nhũng là “*hành vi lạm dụng quyền lực công để thu lợi ích riêng*” (*the abuse of public office for private gain*). Còn theo Tổ chức Minh bạch quốc tế (*Transparency International - TI*) thì tham nhũng được xem là “*hành động lạm dụng quyền lực được giao để làm giàu bất chính hoặc bất hợp pháp cho bản thân hoặc cho những người thân cận của một bộ phận nhân viên công quyền, có thể là các nhà chính trị hoặc viên chức*” [37].

Hai định nghĩa nêu trên của WB và I có tính hấp dẫn bởi sự rõ ràng, cô đọng, súc tích, tuy nhiên, theo Ngân hàng Phát triển châu Á (*Asian Development Bank – ADB*), nhược điểm của những định nghĩa này là chưa chú trọng đúng mức đến tham nhũng ở khu vực tư (*private sector*) và tác động của việc chống tham nhũng ở khu vực này với cuộc chiến chống tham nhũng ở khu vực công [37]. Vì vậy, ADB đã đưa ra hai định nghĩa dựa trên sự sửa đổi, bổ sung những định nghĩa kể trên của WB và I. Định nghĩa thứ nhất có nội dung ngắn gọn, xác định tham nhũng là: “*sự lạm dụng quyền lực công hoặc tư để thu lợi riêng*” (*the abuse of public or private office for personal gain*). Định nghĩa thứ hai có nội dung toàn diện hơn, xác định tham nhũng là: “*hành động lạm dụng chức vụ để làm giàu bất chính hoặc bất hợp pháp cho bản thân hoặc cho những người thân cận của một bộ phận nhân viên ở cả khu vực công và khu vực tư, hoặc để tạo cơ hội cho những kẻ khác làm như vậy*” [37].

Theo quy định tại Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Việt Nam thì: “*Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi*”. [47]

Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 cũng quy định cụ thể người có chức vụ, quyền hạn là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó, bao gồm [47]:

- Cán bộ, công chức, viên chức;
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức;
- Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

Tại Việt Nam, nạn tham nhũng và tính chất nguy hiểm của nó đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta xác định là một trong những nguy cơ uy hiếp sự tồn vong của chế độ. Do đó, ngày 01/02/2013, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 162-QĐ/ W thành lập Ban Chỉ đạo rung ương về phòng, chống tham nhũng do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm rưởng Ban chỉ đạo, có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

1.1.2. Khái niệm tội phạm về tham nhũng

Từ góc độ tội phạm học, tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định và trừng phạt theo pháp luật hình sự của một quốc gia.

Khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Việt Nam quy định: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự”*.

Căn cứ khái niệm về tội phạm và khái niệm tham nhũng đã nêu trên, có thể đưa ra khái niệm tội phạm về tham nhũng như sau: *Tội phạm về tham*

những là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự, có chức vụ, quyền hạn thực hiện bằng cách lợi chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.

Hiện tại ở Việt Nam, tội phạm về tham nhũng được quy định tại Mục 1, Chương XXIII Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) gồm 07 tội danh cụ thể đó là:

- Tội tham ô tài sản (Điều 353);
- Tội nhận hối lộ (Điều 354);
- Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355);
- Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356);
- Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 357);
- Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358);
- Tội giả mạo trong công tác (Điều 359). [50]

1.1.3. Khái niệm phòng, chống tội phạm về tham nhũng

Theo nhận thức chung, phòng, chống tội phạm là các hoạt động đa dạng do các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân tiến hành, hướng tới việc loại trừ những nguyên nhân, điều kiện phạm tội; phát hiện, điều tra, xử lý mỗi khi tội phạm xảy ra, nhằm từng bước ngăn chặn, hạn chế và tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

Phòng, chống tội phạm có hai nội dung cơ bản: Phòng ngừa tội phạm và đấu tranh chống tội phạm, trong đó:

- Phòng ngừa tội phạm là việc ngăn chặn, loại trừ nguyên nhân và điều kiện nảy sinh tội phạm; hạn chế những thiệt hại về vật chất và tinh thần

cho

xã hội, đảm bảo ANTT, giữ vững sự ổn định của xã hội và cuộc sống bình yên của nhân dân. Hoạt động phòng ngừa tội phạm về cơ bản lại được phân thành hai nhóm gồm: (1) Nhóm các biện pháp phòng ngừa xã hội (*biện pháp phòng ngừa chung*). Đây là những biện pháp do các cơ quan, tổ chức xã hội và Nhà nước tiến hành, sử dụng hệ thống các biện pháp chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục và pháp luật nhằm phát triển xã hội, góp phần hạn chế hoặc loại trừ những yếu tố có thể trở thành nguyên nhân và điều kiện của tội phạm. (2) Nhóm các biện pháp phòng ngừa riêng (*biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ*). Đây là những biện pháp do các cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ chuyên trách trong lĩnh vực này tiến hành, sử dụng hệ thống các biện pháp pháp luật - nghiệp vụ nhằm mục đích chủ động phát hiện, ngăn chặn và loại trừ những nguyên nhân và điều kiện tội phạm.

- Đấu tranh chống tội phạm là việc phát hiện, điều tra kịp thời, nhanh chóng, có hiệu quả mỗi khi tội phạm xảy ra, nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều bị phát hiện và xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Hoạt động này bao gồm: Phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm và thi hành án hình sự.

Từ những phân tích trên, có thể xác định khái niệm phòng, chống tội phạm tham nhũng như sau: *Phòng, chống tội phạm tham nhũng là việc các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân tiến hành áp dụng tổng hợp nhiều biện pháp khác nhau nhằm loại trừ những nguyên nhân, điều kiện phạm tội về tham nhũng; chủ động phát hiện, xử lý kịp thời, nhanh chóng, có hiệu quả mỗi khi có tội phạm về tham nhũng xảy ra, đảm bảo người thực hiện hành vi phạm tội về tham nhũng bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Qua đó, từng bước ngăn chặn, hạn chế và tiến tới loại trừ tội phạm về tham nhũng ra khỏi đời sống xã hội.*

1.2.Sự cần thiết và những yếu tố tác động đến việc phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu

1.2.1. Sự cần thiết phòng, chống tội phạm về tham nhũng

Sự cần thiết của phòng, chống tham nhũng xuất phát từ tác hại to lớn và nhiều mặt của vấn nạn này. Thực tế cho thấy, tham nhũng đã gây ra rất nhiều ảnh hưởng, hậu quả nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội. Có thể khái quát những tác hại chủ yếu của tham nhũng như sau [37]:

- *Tác hại về chính trị:* ham nhũng tạo ra những rào cản, cản trở việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhiều chính sách của Đảng và Nhà nước bị các cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng phục vụ cho các mục đích thu lợi cá nhân đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển chung của đất nước. Ví dụ, Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện đối với người nghèo, đối với vùng đồng bào dân tộc ít người, chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng... uy nhiên những chính sách này đã bị một số cán bộ, đảng viên lợi dụng để tham ô, chiếm đoạt tài sản. Hay các chính sách về trợ giá, đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu công nghiệp, hỗ trợ hoạt động xuất, nhập khẩu... cũng bị một số cán bộ, công chức lợi dụng phục vụ cho lợi ích của cá nhân. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, mà còn gây thiệt hại không nhỏ đến tài sản của Nhà nước, làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào bộ máy Nhà nước, vào đội ngũ cán bộ, đảng viên, gây bức xúc và dư luận xấu trong xã hội. Bên cạnh đó, tham nhũng cũng làm ảnh hưởng đến uy tín của quốc gia trên trường quốc tế, làm giảm lòng tin của các nhà tài trợ khi mà nguồn viện trợ cho các dự án, nguồn hỗ trợ cũng như sự ủng hộ của các quốc gia cho nước ta bị thất thoát nhiều, làm cho hiệu quả đạt được của các nguồn tài chính, tín dụng này giảm sút. Trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài, tham nhũng làm mất lòng tin, gây nản chí các nhà đầu tư nước

ngoài khi họ gặp phải nhiều khó khăn, những nhĩ u từ việc xin giấy phép thành lập doanh nghiệp đến quá trình hoạt động cũng như tiêu thụ sản phẩm...

- *Tác hại về kinh tế:* Tham nhũng làm thất thoát những khoản tiền lớn trong xây dựng cơ bản do phải chi phí cho việc đấu thầu, việc cấp vốn, việc thanh tra, kiểm toán và hàng loạt các chi phí tiêu cực khác. Do tham nhũng mà một số lượng lớn tài sản của Nhà nước bị mất mát do các hành vi tham ô, lợi dụng, lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt... Tham nhũng gây tổn thất lớn cho nguồn thu của ngân sách nhà nước thông qua thuế. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do nạn tham nhũng mà một số doanh nghiệp chỉ phải nộp khoản thuế ít hơn nhiều so với khoản thuế thực tế phải nộp thiếu minh bạch trong việc hoàn thuế, xét miễn giảm thuế, các khoản thu phí, lệ phí, tiền phạt... Tham nhũng, nhất là hành vi tham ô tài sản, đã làm cho một số lượng lớn tài sản công trở thành tài sản tư của một số cán bộ, công chức, viên chức; trong một số cơ quan, tổ chức đã hình thành các đường dây tham ô hàng tỷ, thậm chí hàng ngàn tỷ đồng của Nhà nước. Tham nhũng gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho các công trình xây dựng. Do tham nhũng mà một số công trình xây dựng như các công trình cầu đường, nhà cửa kém chất lượng. Điều này không chỉ làm thất thoát tài sản quốc gia mà còn gây nguy hiểm, đe dọa cuộc sống của người dân khi sử dụng các công trình này, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của nền kinh tế - xã hội. Tham nhũng gây ảnh hưởng lớn đến môi trường kinh doanh, nhiều doanh nghiệp tuy không có đủ thực lực và uy tín nhưng nhờ hối lộ mà vẫn giành được những hợp đồng kinh tế lớn, qua đó làm giảm đáng kể năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, làm chậm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế...

- *Tác hại về xã hội:* Tham nhũng đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên coi thường các giá trị đạo đức, các quy định của pháp luật, sách nhiễu, gây khó khăn người dân, tổ chức và doanh nghiệp để đòi hối lộ. Một số người sẵn sàng làm trái lương tâm, đạo đức, xâm phạm nghĩa vụ nghề nghiệp cũng như vi

phạm pháp luật vì những khoản tiền hối lộ. Tham nhũng làm xáo trộn trật tự xã hội khi những cán bộ, đảng viên thay mặt Đảng, Nhà nước thực thi công vụ mà nhận hối lộ thì lúc đó, hoạt động của họ không còn phục vụ cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội, của công dân mà chủ yếu phục vụ cho lợi ích của họ và một số ít người đưa hối lộ. Tham nhũng xảy ra ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, gây ra những hậu quả xấu, làm cản trở sự phát triển lành mạnh của đất nước. Đặc biệt, khi tham nhũng xảy ra trong các lĩnh vực, ngành nghề được xã hội tôn kính như giáo dục, y tế, văn hóa... thì hành vi tham nhũng còn xâm hại nghiêm trọng đến các giá trị đạo đức, xã hội truyền thống, gây ra những hậu quả xấu, tác động khôn lường đến hệ tư tưởng trong xã hội.

Từ những vấn đề trên, có thể thấy tham nhũng, tội phạm về tham nhũng là một “quốc nạn” với bất cứ quốc gia nào trên thế giới nói chung và với Việt Nam nói riêng, nhất là trong điều kiện nước ta là một nước đang phát triển, mọi nguồn lực cần phải huy động tối đa cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đồng thời phải nỗ lực cho việc xoá đói, giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội khác. Qua đó, có thể thấy được sự cần thiết của việc tăng cường phòng, chống tội phạm về tham nhũng trong tình hình hiện nay.

1.2.2. Những yếu tố tác động đến việc phòng, chống tội phạm tham nhũng

Công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng ở nước ta hiện nay chịu tác động, ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố, trong đó có những yếu tố cơ bản gồm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và pháp luật.

- Tác động của chính trị trong hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng:

Chế độ chính trị của đất nước ổn định, phát triển bền vững là điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành các hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng, vì nó tạo cơ sở củng cố lập trường chính trị, quán triệt nhiệm vụ chính trị cho cán bộ, công chức. Ngược lại, môi trường chính trị bất ổn, các thiết chế chính trị không phát huy được vai trò điều tiết, điều chỉnh các quan hệ

chính trị thì sẽ gây tâm lý bất an trong các tầng lớp xã hội, làm suy giảm niềm tin chính trị trong đội ngũ cán bộ, công chức. Khi đó, công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng do đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện cũng khó đạt được hiệu quả như mong muốn; bởi vì chỉ có cán bộ, công chức mới có thể là chủ thể của các hành vi tham nhũng.

Ở Việt Nam, sự vận hành của nhà nước và xã hội được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đảng đã nhận thức một cách sâu sắc rằng, muốn xây dựng bộ máy nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí thì nhất thiết phải chăm lo xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức. Như vậy, Đảng ta luôn chú trọng và đòi hỏi nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, vừa để loại trừ những hành vi tham nhũng có thể xảy ra trong chính đội ngũ này.

Ý thức chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức cũng có ảnh hưởng nhất định tới hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng. Thực tế cho thấy, với tư cách chủ thể tổ chức, triển khai và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền các cấp từ trung ương tới địa phương mà có ý thức chính trị cao, thấm nhuần nhiệm vụ chính trị của mình trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan tâm và chỉ đạo sâu sát việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị một cách cụ thể, thiết thực thì hiệu quả của công tác này sẽ được nâng cao. Ngược lại, nếu nhận thức, ý thức chính trị của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu còn thấp, thì việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng chỉ cầm chừng, thiếu sâu sát, buông lỏng quản lý...từ đó sẽ có tác động tiêu cực tới hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng.

Ở góc độ rộng hơn, tính chất, mức độ của nền dân chủ cũng có ảnh hưởng quan trọng tới hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng. Trong xã hội có nền dân chủ rộng rãi, thông tin đa dạng, phong phú, đa chiều, quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị thuộc các cấp, các ngành, ở xã, phường, thị

trần được phát huy... chính là điều kiện thuận lợi để các tầng lớp nhân dân có thể thẳng thắn bày tỏ thái độ chống tham nhũng, công khai tố cáo những cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng trong khi thực hiện công vụ, mạnh dạn đưa ra những giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm tham nhũng. Khi các tầng lớp nhân dân và những cán bộ, công chức liêm chính luôn ở tâm thế sẵn sàng tham gia vào cuộc chiến chống tham nhũng thì chắc chắn tội phạm tham nhũng sẽ từng bước bị đẩy lùi. Còn trong điều kiện xã hội thiếu dân chủ, thông tin nghèo nàn, một chiều, thậm chí bị bưng bít thì bầu không khí xã hội sẽ ngột ngạt, tâm lý chính trị gò bó, mọi người, từ cán bộ, công chức liêm chính đến người dân, sẽ không dám nói thật suy nghĩ của lòng mình vì e ngại va chạm, sợ bị trả thù hoặc bị đánh giá về lập trường chính trị, tư tưởng. Khi đó, công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng khó có thể đi n ra một cách suôn sẻ, thuận lợi.

- *Tác động của kinh tế trong hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng:*

Điều kiện kinh tế có ảnh hưởng rất quan trọng tới công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng. Khi nền kinh tế phát triển, đời sống vật chất của đội ngũ cán bộ, công chức được bảo đảm thì cán bộ, công chức sẽ phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách, pháp luật, vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đó cũng là điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức yên tâm công tác, gắn bó với chuyên môn, tích cực học tập nâng cao trình độ kiến thức, hiểu biết pháp luật để có thể hoàn thành tốt những nhiệm vụ, công vụ được giao. Chỉ khi thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức đủ chu cấp cho nhu cầu bản thân và gia đình thì họ mới yên tâm công tác, chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ, biết kiềm chế lòng tham để không dính líu vào các hành vi tham nhũng. Còn khi kinh tế chậm phát triển, đời sống vật chất gặp nhiều khó khăn thì tư tưởng cán bộ, công chức sẽ đi n biến phức tạp; ý thức chủ động, tích cực

tham gia hoạt

động phòng, chống tội phạm tham nhũng sẽ bị suy giảm. Đây cũng chính là điều kiện lý tưởng làm nảy sinh tệ quan liêu, độc đoán, cửa quyền, phát sinh các loại hành vi tiêu cực như nhận hối lộ, nhũng nhiễu nhân dân. Thực tế cho thấy, trong một nền kinh tế kém phát triển thì khó có thể tránh khỏi tình trạng cán bộ, công chức thực hiện các hành vi vụ lợi từ hoạt động công vụ. Như vậy, để công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng đạt hiệu quả, thì một yêu cầu cần giải quyết là nâng cao đời sống của cán bộ, công chức.

Nhìn từ góc độ rộng hơn, cơ chế kinh tế cũng có ảnh hưởng tới công tác phòng, chống tham nhũng trong hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức. Cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp trước đây ở nước ta đã tạo ra trong các chủ thể tham gia công tác phòng, chống tham nhũng tâm lý thụ động, làm mất đi tính linh hoạt và sáng tạo trong triển khai các hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng. Cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay với những mặt tích cực của nó sẽ tạo ra trong đội ngũ cán bộ, công chức và người dân tư duy năng động, sáng tạo, coi trọng uy tín, chất lượng và hiệu quả của hoạt động kinh tế; tạo thuận lợi cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, làm ra nhiều của cải xã hội. Một nền kinh tế đang trên đà phát triển nhanh với nhiều cơ hội rộng mở, chắc chắn là một điều kiện thuận lợi để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân nói chung, của cán bộ, công chức nói riêng. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường cũng tạo ra tâm lý sùng bái đồng tiền, coi tiền là trên hết, bất chấp các giá trị đạo đức, chuẩn mực pháp luật; đồng thời cũng tạo ra những quan niệm, hành vi sai lệch, lấy đồng tiền làm thước đo để đánh giá các quan hệ xã hội. Điều này có ảnh hưởng tiêu cực tới công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng, vì chính những mặt trái kể trên là nguyên nhân, động cơ thúc đẩy các hành vi tham nhũng xảy ra trong cán bộ, công chức khi họ thực hiện công vụ, nhiệm vụ.

- *Tác động của văn hóa - xã hội trong hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng:*

Các giá trị văn hóa iệt Nam truyền thống là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước. Nhờ nền tảng sức mạnh văn hoá ấy mà dù có nhiều thời kỳ bị đô hộ, dân tộc ta vẫn giữ vững bản sắc văn hóa của mình, chẳng những không bị đồng hoá, mà còn quật cường đứng dậy đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập dân tộc. Đó chính là chủ nghĩa yêu nước, lòng tự hào dân tộc, sự đoàn kết, tính cộng đồng... Những yếu tố văn hóa này nếu biết cách khơi gợi, kích lệ hợp lý sẽ có tác dụng tích cực đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng.

Nhìn từ góc độ cụ thể hơn, lối sống - một thành tố của văn hóa - cũng có ảnh hưởng quan trọng tới công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng. Lối sống ở các vùng miền khác nhau ít nhiều khác nhau, và vì vậy có sự ảnh hưởng không hoàn toàn giống nhau đến hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng.

Í dụ, đặc trưng nổi bật của lối sống đô thị là tính tích cực chính trị - xã hội tương đối cao. Cán bộ, công chức và nhân dân đô thị có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận với các thông tin chính trị - xã hội, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội lớn mà phần nhiều được tổ chức tại các đô thị. Các phong trào có sức huy động quần chúng ở các đô thị thường diễn ra nhanh hơn so với ở nông thôn. Đây là điều kiện thuận lợi đối với việc triển khai công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng vì việc phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm tham nhũng tại đô thị thường thuận lợi, dễ dàng hơn. Đồng thời, nhờ hiểu biết pháp luật hơn, người dân đô thị cũng dễ dàng, thuận lợi hơn trong việc phát hiện, đấu tranh với tham nhũng, tố cáo các hành vi tham nhũng. Mặt khác, sự gắn bó giữa cá nhân với cộng đồng ở đô thị thường lỏng lẻo hơn ở nông thôn, do chủ nghĩa cá nhân hay “cái tôi”

lớn hơn. Điều này trong một số bối cảnh gây ra những khó khăn nhất định cho hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng.

Trong khi đó, đặc trưng cơ bản của lối sống nông thôn là tính cộng đồng và chủ nghĩa tập thể. Tính cộng đồng chính là một điều kiện thuận lợi đối với công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng, nhất là những hành vi tham nhũng do cán bộ, công chức cấp xã thực hiện. Ý thức cộng đồng giúp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng d dàng đến với đông đảo người dân nông thôn hơn. Khi truyền thống dân chủ làng xã được phát huy, mỗi cán bộ, công chức buộc phải luôn tự ý thức về trách nhiệm của mình trước Đảng, Nhà nước và nhân dân, tự giác, tích cực trong thực hiện công vụ, nhiệm vụ, né tránh các hành vi tham nhũng. Mặt khác, sự đề cao thái quá tính cộng đồng và chủ nghĩa tập thể cũng d dẫn đội ngũ cán bộ, công chức hành chính đến việc đánh mất ý thức về con người cá nhân, “cái tôi” bị triệt tiêu. Tình trạng này khiến cho đội ngũ cán bộ, công chức, khi phải đối mặt với những việc làm sai trái, khuyết điểm, vi phạm pháp luật, tham nhũng thì họ thường tìm cách né tránh trách nhiệm cá nhân và muốn đó là “trách nhiệm tập thể”. Bên cạnh đó, chủ nghĩa tập thể thường là cái cớ mà một số cán bộ, công chức hành chính quen dùng để biện minh cho thói quen y lại vào tập thể, ngại va chạm, không dám đấu tranh tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng. Chính điều đó làm hạn chế hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Từ một góc nhìn khác của phạm trù văn hoá – xã hội, dư luận xã hội, với tính chất là một hiện tượng thuộc đời sống tinh thần của xã hội, cũng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động phòng, chống tham nhũng. Những cán bộ thoái hóa, biến chất có thể chà đạp lên các nguyên tắc, quy định của pháp luật, nhưng lại rất lo lắng trước dư luận xã hội. Họ luôn tìm cách bưng bít thông tin, né tránh dư luận xã hội. Vì vậy, việc mở rộng dân chủ, công khai hóa các thông tin về tham nhũng, quan liêu, suy thoái đạo đức, lối sống sẽ thu hút

được sự chú ý của dư luận xã hội, định hướng dư luận xã hội vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực. Sự phê phán gay gắt, lên án mạnh mẽ và kịp thời của dư luận xã hội sẽ làm cho những kẻ tham nhũng, quan liêu phải chùn tay, dừng bước. Liên quan đến khía cạnh này, các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh, truyền hình, mạng Internet...) có tác động, ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động phòng, chống tham nhũng. Một mặt, do khả năng đưa thông tin đến với mọi người, mọi nhà một cách nhanh chóng, cập nhật, kịp thời nên các phương tiện thông tin đại chúng được sử dụng như một kênh thông tin quan trọng, chuyển tải các thông tin, kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đưa tin về các vụ việc tham nhũng đã xảy ra, kết quả xử lý hình sự đối với những người phạm tội tham nhũng....

Những thông tin đó phục vụ đắc lực cho công tác phòng, chống tham nhũng, góp phần ngăn ngừa cán bộ, công chức thực hiện hành vi tham nhũng. Mặt khác, các phương tiện thông tin đại chúng là diễn đàn ngôn luận công khai, là nơi các tầng lớp nhân dân có thể đề xuất các sáng kiến, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lên tiếng tố cáo các hành vi tham nhũng. Từ đó, giúp các cơ quan chức năng khám phá, điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh những cán bộ, công chức phạm tội tham nhũng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào hiệu lực, hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- *Tác động của chính sách pháp luật trong hoạt động phòng, chống tham nhũng:*

Một trong những yếu tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác phòng, chống tham nhũng là hệ thống pháp luật. Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng chính là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ nhất tới hoạt động này. Có nhiều tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật, trong đó có bốn tiêu chuẩn cơ bản là: Tính toàn diện, tính đồng bộ, tính phù hợp và trình độ kỹ thuật pháp lý được sử dụng để xây dựng hệ thống pháp luật. Tính toàn diện của hệ thống pháp

luật phản ánh mức độ đầy đủ của hệ thống quy phạm, nguyên tắc, định hướng và mục đích của pháp luật; là điều kiện thuận lợi để triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, là cơ sở để cung cấp đầy đủ, có hệ thống các kiến thức pháp luật cụ thể liên quan đến công tác chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện công vụ, những nguy cơ xảy ra hành vi tham nhũng và các biện pháp xử lý. Tính đồng bộ của hệ thống pháp luật thể hiện ở sự thống nhất, không trùng lặp, chồng chéo hay mâu thuẫn của hệ thống pháp luật, qua đó công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện một cách hiệu quả, thiết thực. Tính phù hợp của hệ thống pháp luật thể hiện ở mức độ tương thích giữa trình độ của hệ thống pháp luật với những điều kiện cụ thể của xã hội ở thời điểm pháp luật hiện hành. Muốn đạt được mục tiêu, hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng thì Đảng, Nhà nước, các cơ quan chức năng phải không ngừng chỉ đạo và thực hiện cải cách hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng dựa trên cơ sở của bốn tiêu chí nêu trên.

Bên cạnh hệ thống pháp luật, ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức cũng là yếu tố có ảnh hưởng rất quan trọng tới hoạt động phòng, chống tham nhũng. Khi cán bộ, công chức có ý thức pháp luật thì họ biết rõ cái được phép và cái không được phép thực hiện để tự mình lựa chọn hành vi pháp luật phù hợp, không dính líu vào các hành vi tham nhũng. Mặt khác, ý thức pháp luật trở thành động lực nội tại thúc đẩy cán bộ, công chức chủ động tham gia công tác phòng, chống tham nhũng, góp phần xúc tiến hoạt động phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả cao.

1.3.Vai trò của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng

Hiện nay, theo quy định tại Chương II, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, các cơ quan nhà nước đều có trách nhiệm phòng, chống tham nhũng và phối hợp với nhau trong phòng, chống tham nhũng. Trong đó, khoản 1, Điều 83 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định “Đơn vị

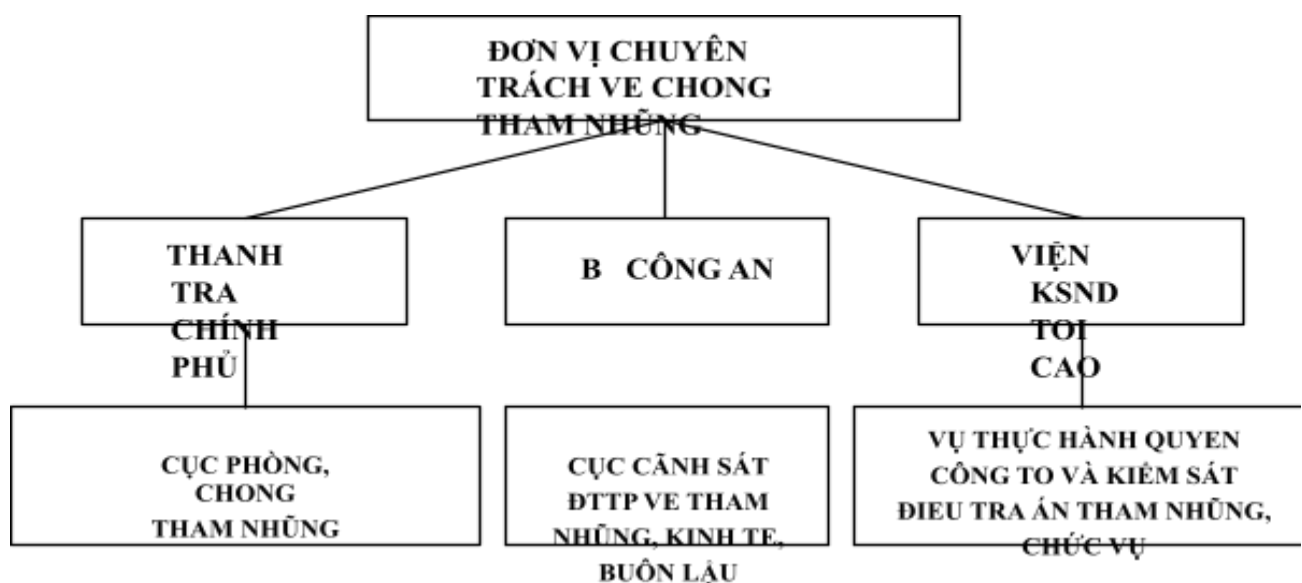
chuyên trách về chống tham nhũng” như sau: “*Trong Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng*”.

Cụ thể, các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng của những cơ quan nêu trên bao gồm:

- Cục Phòng, Chống tham nhũng (Cục IV) là đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, có chức năng giúp Tổng Thanh tra Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra theo tham quyền của Thanh tra Chính phủ khi được Tổng Thanh tra Chính phủ giao. [15, 21]

- Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (Vụ 5) là đơn vị thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, có chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết các tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong điều tra, truy tố các vụ án về tham nhũng, chức vụ. [51]

- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu là đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng thuộc Bộ Công an.



Hình 1.1: Các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng

Đối với đơn vị chuyên trách chống tham nhũng của Bộ Công an. Ngày 10/8/1956, Thủ tướng Chính phủ ban hành Thông tư số 1001/TTg xác định tổ chức của ngành Cảnh sát nhân dân, trong đó quy định: Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu phụ trách công tác bảo vệ công khai các nhà máy, hầm mỏ. Tại cơ quan Bộ có Vụ bảo vệ kinh tế; tại các sở, ty, thành lập phòng, ban bảo vệ kinh tế. Đây là những tổ chức tiền thân của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.

Trải qua hơn 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu nói chung và Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thuộc Bộ Công an nói riêng đã trải qua nhiều lần thay đổi về mặt tổ chức theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công an. Trong đó, ngày 07/4/2015, Bộ Công an có Quyết định số 1736/QĐ-BCA, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng. Ngày 13/8/2018, Bộ Công an có Quyết định số 3993/QĐ-BCA, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. [10, 11]

Theo các văn bản pháp luật nêu trên, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu được xác định là chủ thể trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, có vai trò chỉ đạo hệ lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (*xem hình 1.2*) tiến hành đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, pháp luật nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện và điều tra tội phạm về tham nhũng. Cụ thể:

- *Trong hoạt động phòng ngừa tội phạm về tham nhũng:* Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trực tiếp tiến hành và chỉ đạo hệ lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn

lâu

Công an các tỉnh, thành trực thuộc trung ương tiến hành các biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và của ngành công an nhằm chủ động ngăn chặn, phát hiện tội phạm.

- Trong hoạt động đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu là đơn vị thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, trực thuộc Bộ, có nhiệm vụ và quyền hạn tiến hành điều tra các vụ án về tham nhũng rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc vụ án thuộc tham quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh nếu xét thấy cần trực tiếp điều tra. Đồng thời, Cục chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều tra các vụ án về tham nhũng theo tham quyền của các đơn vị này.

**TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG CHUYÊN TRÁCH PHÒNG,
CHỐNG TỘI PHẠM VỀ THAM NHƯNG CỦA BỘ CÔNG AN**

B CÔNG AN

**CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM
VỀ THAM NHƯNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU**

**PHÒNG CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ
THAM NHƯNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU CÔNG AN
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG
ƯƠNG**

**ĐỘI CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ THAM
NHƯNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU CÔNG AN CÁC
QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ THUỘC CÁC
TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*Hình 1.2: Tổ chức lực lượng chuyên trách phòng,
chống tội phạm về tham nhũng của Bộ Công an*

Tiểu kết Chương 1

Trong Chương 1, luận văn đã nghiên cứu, phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về phòng, chống tội phạm về tham nhũng, như: Khái niệm tham nhũng, tội phạm về tham nhũng; khái niệm phòng, chống tội phạm về tham nhũng; sự cần thiết của việc phòng, chống tội phạm về tham nhũng, những yếu tố tác động đến việc phòng, chống loại tội phạm này. Đặc biệt, chương này của luận văn đã làm rõ nội dung vai trò của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng.

Những vấn đề đã giải quyết trong Chương 1 chính là cơ sở lý luận để học viên khảo sát, nghiên cứu và đánh giá thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng trong hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu ở chương tiếp theo của luận văn.

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM THAM NHŨNG VÀ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM

2.1. Khái quát tình hình tội phạm tham nhũng ở Việt Nam trong những năm gần đây

Kể từ Đổi mới (1986), tình hình tội phạm tham nhũng ở nước ta diễn biến ngày càng phức tạp, xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành và trên hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội... Tội phạm tham nhũng có tính chất, mức độ, hậu quả, thiệt hại ngày càng nghiêm trọng, làm thất thoát lớn ngân sách và tài sản Nhà nước, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng cho thấy, các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội về tham nhũng thường có phương thức, thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt, gây rất nhiều khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, xử lý của các lực lượng chức năng. Cụ thể như sau:

- *Trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng:* Trong những năm gần đây, nổi lên tình trạng cán bộ ngân hàng lợi dụng vị trí, nhiệm vụ được giao và công tác quản lý, giám sát lỏng lẻo của cơ quan chức năng để lập khống hồ sơ vay vốn của khách hàng nhằm chiếm đoạt tài sản ngân hàng; thông đồng trong nội bộ để giả chữ ký khách hàng lấy tiền tiết kiệm của khách hàng, cầm cố sổ tiết kiệm để chiếm đoạt tiền gửi của khách hàng tại ngân hàng, hay lợi dụng chức vụ được giao móc ngoặc với đối tượng bên ngoài trục lợi tiền lãi suất ngoài từ các hợp đồng tiền gửi. Điển hình như vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin) và Ngân hàng Đại Dương (Ocean Bank). Trong vụ này, các đối

tượng đã cấu kết

gửi tiền của Tập đoàn Vinashin tại Ngân hàng Đại Dương và nhận 105,5 tỷ đồng tiền lãi ngoài hợp đồng tiền gửi để sử dụng tập thể và chi tiêu cá nhân. Hay vụ tham ô tài sản xảy ra tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Không Bông, các đối tượng đã lập không 557 bộ hồ sơ khách hàng vay vốn, ký giả chữ ký của Giám đốc và Trưởng phòng tín dụng để tham ô số tiền khoảng 80 tỷ đồng.

- *Trong lĩnh vực thuế, hải quan:* Một số cán bộ hải quan và nhân viên vì vụ lợi đã bàn bạc, thống nhất làm trái các quy trình, thủ tục hải quan, tiếp tay cho chủ đầu tư nhập hàng cấm hoặc hợp thức hóa việc hạch toán, kê khai thuế, quyết toán dự án hoặc thanh toán nguồn vốn ngân sách thông qua các cán bộ thuế để được cấp hóa đơn bán lẻ không. Điển hình như vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại sân bay Nội Bài, các đối tượng đã nhập 22 kiện hàng chứa 1.193 kg ngà voi từ Kenya vào Việt Nam; hay vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Cục thuế tỉnh Phú Thọ, các cán bộ thuế đã cấp 250 hóa đơn không với tổng doanh số trên 23,6 tỷ đồng và nhận trích lại từ 3% đến 7% doanh số trên hóa đơn không đã cấp...

- *Trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng:* Các đối tượng là cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị nhà nước lợi dụng chức vụ được giao và sự sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý của các cấp để thông đồng, móc ngoặc với các đối tượng trong và ngoài cơ quan nhằm chuyển tiền nhà nước sử dụng cho cá nhân, hoặc lập hợp đồng thi công, hồ sơ quyết toán không để chiếm đoạt tiền nhà nước. Điển hình như vụ Trịnh Xuân Thanh và đồng phạm tham ô tài sản tại Dự án Vũng Áng - Quảng Trạch, Quảng Bình chiếm hưởng 13 tỷ đồng; hay vụ tham ô tài sản xảy ra tại Công ty TNHH Thủy Lợi Nam Khánh Hòa, các đối tượng có hành vi lập hồ sơ, chứng từ sổ sách để quyết toán 10 công trình không...

- *Trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất:* Các đối tượng lợi dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này còn chưa đồng bộ,

nhieu sơ hở trong thực hiện các thủ tục hành chính (*giao đất, cho thuê đất, cấp giấy*

chứng nhận quyền sử dụng đất...) để trục lợi; câu kết giữa chủ đầu tư với cán bộ địa chính điều chỉnh quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; lợi dụng cơ chế định giá đất chưa thống nhất và công tác kiểm tra lỏng lẻo để trục lợi; giao đất không đúng tham quyền, không đúng đối tượng, không đúng quy hoạch; lập hồ sơ đền bù không đúng đối tượng, mức đền bù để trục lợi. Điển hình như vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ liên quan tới đối tượng Phan Văn Anh Vũ và 04 cựu cán bộ công an (trong đó có 02 cựu Thứ trưởng) có hành vi thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của các dự án nhà, đất công sản có diện tích lên tới hàng ngàn mét vuông ở các vị trí đắc địa tại TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh trái pháp luật. Vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại UBND xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, các đối tượng đã lợi dụng chức vụ quyền hạn lập không hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 89.302 m² đất, thế chấp ngân hàng chiếm đoạt 03 tỷ đồng. Hay vụ tham ô tài sản 04 tỷ đồng xảy ra tại Phòng Công thương huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, các đối tượng đã lập 138 hợp đồng không chiếm đoạt tiền từ các gói thầu tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và phân tích đánh giá hồ sơ do Phòng Công thương huyện Tam Bình làm chủ đầu tư...

- *Trong lĩnh vực bảo hiểm, y tế:* Hành vi tham nhũng diễn ra ở mọi cấp độ, trong cả 3 lĩnh vực quản lý nhà nước (*quản lý trong việc cấp phép, mua sắm, tuyển dụng và bổ nhiệm; quản lý trong việc cung cấp dịch vụ y tế; quản lý trong bảo hiểm y tế*) với các hành vi: thu gom sổ bảo hiểm xã hội, xác nhận không địa chỉ nơi cư trú của chủ sổ bảo hiểm xã hội để rút tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội; lợi dụng chính sách mien, giảm viện phí cho người nghèo, trẻ em dưới 06 tuổi... để chi sai chế độ; lấy thuốc, vật tư của Nhà nước đem ra thị trường bán và chiếm đoạt; lợi dụng sự quá tải tại một số bệnh viện, cơ sở chữa bệnh để những nhiều; kê đơn với nhiều loại thuốc ngoại đắt tiền để hưởng hoa hồng của các cơ sở kinh doanh dược phẩm. Điển hình như vụ tham

ô tài sản gần 507 ty đồng xảy ra tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh; vụ tham ô tài sản 1,05 ty đồng quỹ bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, TP. Hồ Chí Minh; vụ án tham ô tài sản trên 02 ty đồng xảy ra tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang...

- *Trong lĩnh vực giáo dục:* Nổi lên là các hành vi liên quan đến gian lận trong kỳ thi THPT quốc gia tại Hà Giang, Sơn La. Hay việc các đối tượng lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao quản lý tài chính, lợi dụng sơ hở, thiếu sót trong kiểm tra, giám sát của các cấp quản lý để sửa chữa, lập chứng từ không chiếm đoạt tiền của Nhà nước. Điển hình như vụ tham ô tài sản xảy ra tại trường THPT Võ Văn Kiệt, tỉnh Vĩnh Long, trong đó hiệu trưởng, kế toán và thủ quỹ của trường đã lập khống hóa đơn chứng từ chiếm đoạt số tiền 6 ty đồng...

- *Trong lĩnh vực đầu tư công:* Các đối tượng lợi dụng việc triển khai các dự án, liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư để vi phạm các quy định về quản lý đầu tư công, nhận hối lộ, gây thất thoát nghiêm trọng tài sản của Nhà nước. Điển hình như vụ đưa, nhận hối lộ, vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Tổng Công ty viễn thông Mobifone liên quan tới hai cựu bộ trưởng Bộ Thông tin - Truyền thông là Nguyễn Bắc Sơn và Trương Minh Tuấn, với số tiền thất thoát lên tới nhiều nghìn ty đồng.

- *Trong lĩnh vực quản lý tài sản công:* Các đối tượng là cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị nhà nước lợi dụng chức vụ được giao và sự sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý, lập khống hồ sơ chứng từ để chiếm đoạt tài sản nhà nước. Điển hình như vụ tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh, trong đó các đối tượng đã lập chứng từ kế toán khống chiếm đoạt số tiền 30 ty đồng; hay vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Đồng Nai, gây thiệt hại tài sản Nhà nước 80 ty đồng...

- *Trong thực hiện chính sách xã hội:* Lợi dụng chính sách của Đảng, Nhà nước mở rộng ưu đãi đối với người có công với cách mạng, các đối tượng cán bộ cấp xã, phường đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao trong việc lập hồ sơ để thanh quyết toán khai khống, làm giả hồ sơ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; các đối tượng hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội đã chết nhưng cán bộ lao động thương binh xã hội không báo cắt giảm, vẫn tiếp tục lĩnh tiền để chiếm hưởng cá nhân; chiếm đoạt tiền trợ cấp cho các đối tượng chính sách như người già, người tàn tật, học sinh nghèo Điển hình như vụ 02

đối tượng là nguyên cán bộ Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham ô 26,5 tỷ đồng tiền chính sách hỗ trợ cho học sinh nghèo; vụ Hoàng Thị Nga lập khống chứng từ tham ô tiền trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội ở xã Sa Pả, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai; vụ Trưởng phòng Chi nhánh bảo hiểm Pjico Nghệ An nhận hối lộ của gia đình người bị tai nạn lao động trên biển...

- *Trong hoạt động phòng, chống tội phạm của các cơ quan chức năng:* Đây cũng là một vấn đề nghiêm trọng khi các đối tượng có chức vụ, quyền hạn trong việc thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm theo sự phân công của Đảng, Nhà nước nhưng lại cấu kết, “bảo kê” cho các đối tượng thực hiện các hành vi phạm tội. Điển hình như vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong “đường dây đánh bạc nghìn tỷ” xuyên Việt Nam trên mạng Internet liên quan đến đối tượng Phan Sào Nam – nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty VTC Online và hai cựu tướng công an.

- Bên cạnh đó, tình trạng tham nhũng “vật” của cán bộ công chức vẫn diễn ra tương đối phổ biến, nhất là ở cấp cơ sở (cán bộ phường, thuế, trật tự đô thị...), gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp, với thủ đoạn lợi dụng nhiệm vụ chuyên môn được giao (*thanh tra, kiểm tra, kiểm soát...*) để sách nhiễu, vòi vĩnh, gây khó khăn nhằm mục đích đòi “hối lộ”. Điển hình như vụ

03 cán bộ thuộc Đoàn Thanh tra Bộ Xây dựng nhận hối lộ khi tiến hành thanh tra tại huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; vụ 04 cán bộ thuế liên phường tại

TP. Hồ Chí Minh nhận hối lộ; vụ 02 cán bộ “bảo kê” cho vi phạm trật tự xây dựng ở xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh... [24-28]

Trước tình hình trên, với quyết tâm chính trị cao của Đảng và Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp; sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, báo chí và nhân dân, công tác phòng, chống tham nhũng đã có bước tiến mạnh mẽ với nhiều chủ trương, giải pháp đột phá, đạt được những kết quả tích cực, góp phần kiềm chế sự phát triển của loại tội phạm này.

Theo thống kê, từ năm 2015 đến năm 2019, chỉ riêng các Cơ quan điều tra trong lực lượng Công an nhân dân (*ngoài Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, một số cơ quan điều tra khác trong Công an nhân dân gồm các Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan An ninh điều tra có thể trực tiếp tổ chức điều tra các vụ án về tham nhũng theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Công an*) đã thụ lý 1.812 vụ/ 4.270 bị can phạm tội về tham nhũng. Kết quả đã truy tố, xét xử 1.170 vụ/ 2.753 bị can. [16, 17, 18, 20, 22]

Bảng 2.1: Kết quả thụ lý, điều tra tội phạm về tham nhũng tại Việt Nam của các Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân (từ năm 2015-2019)

Năm	Thụ lý		Khởi tố mới		Truy tố, xét xử	
	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can
2015	351	813	214	467	198	492
2016	257	710	161	375	263	634
2017	354	785	202	438	197	467
2018	427	889	279	554	212	488
2019	423	1073	220	515	300	672
Tổng	1.812	4.270	1.076	2.349	1.170	2.753

(Nguồn: Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng các năm từ 2015-2019 của Chính phủ trình Quốc hội).

Từ bảng trên cho thấy, kết quả thụ lý, điều tra và đề nghị truy tố, xét xử tội phạm về tham nhũng của các Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân có sự biến động, nhưng nhìn chung có xu hướng gia tăng cả về số vụ và số bị can trong những năm gần đây. Kết quả này một lần nữa cho thấy sự quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong ngăn chặn tình trạng tham nhũng thời gian qua, với việc triển khai quyết liệt nhiều chủ trương, biện pháp chỉ đạo các cấp, các ngành; các đơn vị, tổ chức và cá nhân tăng cường phát hiện, điều tra, giải quyết các vụ án về tham nhũng, đưa hàng loạt các đối tượng phạm tội ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

2.2. Thực trạng hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng

2.2.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm tham nhũng

2.2.1.1. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Từ năm 2015 đến nay, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu lần lượt được quy định tại Quyết định số 1736/QĐ-BCA ngày 07/4/2015 và Quyết định số 3993/QĐ-BCA ngày 13/8/2018 của Bộ Công an. Theo đó, trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công an tham mưu với Đảng, Nhà nước các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng; tham mưu giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an quyết định các chủ trương, kế hoạch, biện pháp phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng theo quy định và tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc

lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thực hiện. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu tổ chức, chỉ đạo nắm tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật tham nhũng; trực tiếp tiến hành điều tra các vụ án về tham nhũng, tổ chức thực hiện công tác nghiệp vụ, các biện pháp công tác công an và công tác truy nã, truy tìm theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an. Thực hiện nhiệm vụ là đầu mối của Bộ Công an trong công tác theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo điều tra các vụ án tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo trong toàn quốc.

2.2.1.2. Về cơ cấu tổ chức

Hiện nay, tổ chức lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu được phân thành ba cấp, gồm: Cấp Bộ; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu là đơn vị thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, trực thuộc Bộ Công an.

Tính đến hết tháng 12/2019, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu có 561 cán bộ chiến sỹ (*chiếm tỷ lệ 8,6% so với tổng biên chế của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu*), trong chia thành ba khối công tác gồm: Tham mưu - hậu cần, trình sát và điều tra. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có 23,2% đồng chí tốt nghiệp trên đại học; 62% đồng chí tốt nghiệp đại học các trường CAND; 9,6% đồng chí tốt nghiệp đại học ngành ngoài; 5,2% đồng chí tốt nghiệp trung cấp CAND.

Tổ chức của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu hiện có 15 phòng, gồm 03 phòng thuộc khối tham mưu - hậu cần, 08

phòng trình sát và 04 phòng điều tra. Trong đó, 06 phòng trình sát có chức

năng chuyên trách đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng (*phòng ngừa, đấu tranh trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại; lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục; lĩnh vực giao thông, xây dựng; lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân hàng; lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin và truyền thông*) và 01 phòng điều tra có chức năng điều tra tội phạm về tham nhũng.

Các phòng chức năng chuyên trách đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng này có 100% cán bộ có trình độ đại học trở lên; có 04 đồng chí trình độ Tiến sĩ, 67 đồng chí trình độ Thạc sĩ. Trong đó, các phòng trinh sát có nhiệm vụ tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với tội phạm về kinh tế, tham nhũng và thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh án kinh tế, tham nhũng theo lĩnh vực được phân công; đảm bảo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các qui định, qui chế, chỉ thị của ngành Công an. Phòng điều tra có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng và trực tiếp điều tra các vụ án về tham nhũng theo quy định về phân cấp điều tra và theo sự phân công của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

Như vậy, về tổ chức, số lượng, trình độ của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu nói chung và lực lượng chuyên trách thuộc Cục trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng nói riêng đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, trước tình hình diễn biến, cũng như tính chất phức tạp, khó lường của loại tội phạm này, đòi hỏi Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần tiếp tục kiện toàn tổ chức một cách tinh gọn, hiệu quả và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chiến sỹ; từ đó mới có thể đáp ứng được thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng trong các giai đoạn tiếp

theo.

2.2.2. Các biện pháp công tác Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã áp dụng trong hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng ở Việt Nam

2.2.2.1. *Trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng:* Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã áp dụng nhiều biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ. Cụ thể:

Thứ nhất, phòng ngừa xã hội: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã sử dụng hệ thống các biện pháp để tạo ra những tiền đề về vật chất, tinh thần nhằm hạn chế hoặc loại trừ nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh và phát triển tội phạm về tham nhũng. Phòng ngừa xã hội mang tính chất tác động từ xa và tới nhiều loại đối tượng, với những hình thức và có tính xã hội hóa cao nhằm huy động tiềm năng, nguồn lực trong xã hội để đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác phòng ngừa tội phạm về tham nhũng. Hiện nay, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thường xuyên sử dụng các biện pháp phòng ngừa xã hội cơ bản sau:

+ *Phòng ngừa qua công tác tham mưu, hướng dẫn:* Công tác tham mưu được quy định cụ thể trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. Nó có vị trí đặc biệt quan trọng trong lãnh đạo, chỉ huy và thực hiện công tác phòng ngừa tội phạm. Công tác tham mưu đúng và trúng sẽ tạo ra tiền đề hiệu quả trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa tội phạm, giảm được hậu quả, thiệt hại và ảnh hưởng tiêu cực do tội phạm gây ra, bảo vệ được lợi ích của Nhà nước và nhân dân.

Công tác tham mưu trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng là việc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, pháp luật để

kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước và các bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục những lỗ hổng, không để các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội về tham nhũng. Đồng thời, nắm bắt các vấn đề thực tiễn liên quan tới tội phạm về tham nhũng, dự báo được những xu hướng phát triển của loại tội phạm này để đề ra các biện pháp phòng ngừa một cách hiệu quả.

+ *Biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật*: Đây cũng là một biện pháp phòng ngừa xã hội mà Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thường sử dụng, biểu hiện ở việc giới thiệu các nội dung, qui định của pháp luật đến cán bộ công chức các cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân; động viên, thuyết phục mọi người tin tưởng và tự giác chấp hành pháp luật.

Nội dung của công tác này trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng là truyền tải các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống các văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động phòng, chống tham nhũng; các vụ việc vi pháp pháp luật về tham nhũng bị phát hiện và xử lý; giúp các lãnh đạo, cán bộ các cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân hiểu đúng các quy định của pháp luật; tạo ý thức chấp hành, bảo vệ pháp luật, không vi phạm và không bị lợi dụng, lôi kéo thực hiện hành vi tham nhũng; giúp mọi công dân hiểu rõ được quyền và nghĩa vụ của mình trong công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng. Yêu cầu của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, có trọng tâm, trọng điểm, đa dạng về hình thức và phù hợp với tâm lý của từng nhóm đối tượng cụ thể.

+ *Biện pháp vận động quần chúng*: Đây là biện pháp vận động, xây dựng phong trào quần chúng phát hiện, tố giác, chủ động ngăn chặn, tấn công tội phạm về tham nhũng. Để thực hiện có hiệu quả biện pháp này, Cục Cảnh

sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã phối hợp với các lực lượng, ban ngành có liên quan xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức các hoạt động ngăn chặn tội phạm về tham nhũng trên phạm vi rộng. Mặt khác, Cục cũng thực hiện các biện pháp nêu gương người tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng; kết hợp với những hình thức khen thưởng, động viên kịp thời, qua đó vận động toàn dân tham gia phong trào phòng, chống tội phạm.

Thứ hai, phòng ngừa nghiệp vụ: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã sử dụng những biện pháp công tác đặc thù của ngành Công an, được quy định cụ thể trong những thông tư, chỉ thị của Bộ nhằm chủ động phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm về tham nhũng, cũng như hỗ trợ các hoạt động điều tra, xử lý loại tội phạm này. Công tác phòng ngừa nghiệp vụ được Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thực hiện theo 05 biện pháp cụ thể, trong đó có những quy định mang tính chất bí mật công tác.

2.2.2.2. *Trong đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng:* Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã sử dụng tổng hợp các biện pháp nghiệp vụ, trong đó chủ yếu là các biện pháp theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự, nhằm phát hiện, xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, góp phần làm rõ sự thật khách quan của vụ án, đưa tội phạm ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Cụ thể:

- *Để phát hiện tội phạm về tham nhũng, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu sử dụng các biện pháp sau:*

+ *Phát hiện tội phạm qua hoạt động nghiệp vụ trình sát:* Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu có thể thông qua các hoạt động nghiệp vụ trình sát để nắm tình hình tội phạm về tham nhũng và thu thập các tài liệu, chứng cứ có liên quan nhằm chứng minh hành vi phạm tội của đối

tượng.

Nếu thực hiện tốt các hoạt động nghiệp vụ này thì đây sẽ là nguồn phát hiện tội phạm hiệu quả nhất phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng.

+ *Phát hiện tội phạm qua công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*: Những nguồn tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng nói riêng khi chuyển đến Cơ quan điều tra được thể hiện cụ thể trong Quyết định 1319/QĐ-BCA-C41 ngày 20/3/2015 của Bộ Công an về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong Công an nhân dân (kể từ ngày 15/5/2020, Quyết định này sẽ được thay thế bằng Thông tư số 28/TT-BCA-C01 ngày 26/3/2020 của Bộ Công an quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố trong Công an nhân dân), bao gồm: (1) Tố giác của cá nhân (qua đơn thư, trực tiếp đến tố giác, qua điện thoại, các phương tiện thông tin khác) về hành vi có dấu hiệu của tội phạm; (2) Đơn tố cáo hoặc các hình thức văn bản khác của cá nhân phản ánh về hành vi vi phạm có dấu hiệu của tội phạm; (3) Văn bản kiến nghị khởi tố của cơ quan Nhà nước; (4) Thông tin có dấu hiệu tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức cung cấp; (5) Hộp thư tố giác tội phạm điện tử trên mạng internet; (6) Thông tin có dấu hiệu tội phạm tiếp nhận qua điện thoại; (7) Người phạm tội ra tự thú. [9, 12]

+ *Phát hiện tội phạm qua điều tra mở rộng các vụ án*: Quá trình điều tra các vụ án về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, thông qua việc đấu tranh mở rộng vụ án bằng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra có thể phát hiện những hành vi phạm tội về tham nhũng liên quan tới vụ án đang điều tra hoặc trong một vụ án khác. Đây cũng là nguồn phát hiện tội phạm về tham nhũng hiệu quả, có độ tin cậy và chính xác cao.

+ Ngoài ra, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu còn có thể thông qua một số biện pháp khác để phát hiện tội phạm về tham nhũng như: Qua công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra hoặc trao đổi thông tin, tài liệu với các lực lượng chức năng; qua khai thác báo cáo của các cơ quan thanh tra, kiểm tra; cơ quan kiểm toán; cơ quan giám sát, thuế...

- *Để điều tra tội phạm về tham nhũng*, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu sử dụng các biện pháp điều tra thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Cảnh sát điều tra và được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các biện pháp điều tra thường được sử dụng gồm:

+ *Khởi tố bị can*: Trong điều tra tội phạm về tham nhũng, khi đã thu thập được tài liệu khẳng định đối tượng có liên quan đến tội phạm về tham nhũng thì Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu có thể ra quyết định khởi tố bị can ngay sau khi có quyết định khởi tố vụ án. Nếu xác định có nhiều đối tượng nhưng chưa đủ tài liệu công khai để xác định việc phạm tội thì cần tính toán, lựa chọn “mắt xích” yếu nhất để khởi tố bị can và tiến hành điều tra, nhằm thông qua xét hỏi đối tượng này để khai thác thông tin tiếp tục đấu tranh với đối tượng khác.

+ *Lấy lời khai người làm chứng, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án...*: Đây là biện pháp điều tra mang tính phổ biến nhằm thu thập, mở rộng các thông tin liên quan tới vụ án, qua đó làm cơ sở xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội về tham nhũng.

+ *Bắt đối tượng phạm tội*: Trong điều tra tội phạm về tham nhũng, việc áp dụng biện pháp bắt nhằm ngăn chặn việc đối tượng phạm tội bỏ trốn, thực hiện các hành vi che giấu tội phạm hoặc tiêu hủy, sửa chữa, làm giả tài liệu, chứng cứ có liên quan, tẩu tán tài sản tham nhũng hoặc có thể có các hành vi khác gây cản trở hoạt động điều tra như mua chuộc, hối lộ...

+ *Khám xét*: Đây là biện pháp được sử dụng phổ biến để thu giữ các tài liệu, chứng cứ phản ánh các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội. Đồng thời, biện pháp khám xét còn được Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu dùng để phát hiện, thu giữ tài liệu, chứng cứ và kê biên tài sản bị chiếm đoạt do hành vi phạm tội về tham nhũng, đảm bảo cho việc xử lý, khắc phục hậu quả.

+ *Hỏi cung bị can*: Đây là một biện pháp điều tra rất quan trọng, không chỉ có tác dụng kiểm tra, đánh giá lại toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và những nội dung yêu cầu đã đặt ra trong hoạt động điều tra trước đó mà còn mở rộng hoạt động điều tra, thu thập những thông tin quan trọng ngoài vụ án đang điều tra như: Hoạt động phạm tội của bị can và đồng phạm trước khi bị bắt; những vụ phạm tội khác về tham nhũng mà bị can biết, đã hoặc sẽ xảy ra giúp cho Cơ quan điều tra chủ động tiến hành các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh.

+ *Đối chất*: Đối với vụ án về tham nhũng, khi bị phát hiện, điều tra, các đối tượng thường tìm cách đổ lỗi cho nhau, không nhận trách nhiệm, tác động đến những người khác, nhất là người làm chứng để có lời khai sai sự thật sao cho có lợi cho chúng; khai báo gian dối, khai báo nhỏ giọt dẫn đến mâu thuẫn trong các lời khai. Do đó, Điều tra viên cần tiến hành đối chất để xác định một cách khách quan các tình tiết của vụ án, giải quyết các mâu thuẫn trong lời khai của các đối tượng để xác định sự thật khách quan.

+ *Trung cầu giám định*: Là một hoạt động tổ tụng vô cùng quan trọng trong quá trình điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng. Có những tình tiết của vụ án mà muốn làm rõ cần phải sử dụng những kiến thức chuyên ngành nghiên cứu, kết luận để làm chứng cứ chứng minh tội phạm, xác định hậu quả, thiệt hại của hành vi tham nhũng. Trong nhiều trường hợp nếu không

tiến hành trưng cầu giám định hay không có kết luận giám định thì không thể tiến hành các biện pháp điều tra tiếp theo, thậm chí không thể kết thúc điều tra... [44]

2.2.3. Kết quả và những hạn chế trong hoạt động phòng, chống tội phạm tham nhũng ở Việt Nam của Cục Cảnh sát kinh tế

2.2.3.1. Kết quả đạt được

a) Trong công tác phòng ngừa tội phạm về tham nhũng

- Đối với các biện pháp phòng ngừa xã hội:

Trước tình hình tội phạm về tham nhũng ngày càng diễn biến phức tạp, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã chỉ đạo các đơn vị địa phương, cán bộ chiến sỹ toàn lực lượng chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, lãnh đạo Bộ Công an những vấn đề chiến lược về công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng. Qua đó, kiến nghị với Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành xây dựng các chiến lược phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng; phát hiện và bịt kín những sơ hở, thiếu sót trong các cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội, không để các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Diễn hình trong việc thực hiện biện pháp trên là việc Cục đã kiến nghị với Chính phủ những giải pháp phòng, chống vi phạm, tội phạm và thất thoát lãng phí trong đầu tư công; giải pháp phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong việc lợi dụng tái cơ cấu kinh tế (*đầu tư công, cổ phần hóa DNNN, tái cơ cấu tổ chức tín dụng*) để trục lợi; kiến nghị giải pháp phòng ngừa sai phạm, thất thoát trong dự án ODA, dự án hợp tác đầu tư công – tư (*BT, BOT*); kiến nghị các giải pháp về hình sự và hành chính nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng. Bên cạnh đó, Cục đã tham mưu cho Chính phủ tiến hành tổng kết việc thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán

không dùng tiền mặt; tham mưu giúp Bộ Công an phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch số 64/2015/TTLT-BTC-BCT-BCA-BQP ngày 08/5/2015 quy định chặt chẽ về chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hành hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường [13], không để các đối tượng cấu kết lợi dụng quay vòng, hợp thức hàng nhập lậu, lừa đảo hoàn thuế GTGT, trục lợi cá nhân...

Ngoài ra, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã làm tốt nhiệm vụ là đầu mối thường trực của Bộ Công an trong công tác theo dõi, đôn đốc điều tra các vụ án kinh tế, tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo và tỉnh ủy, thành ủy theo dõi, đôn đốc. Điển hình trong việc này như: Cục đã chuan bị tài liệu phục vụ lãnh đạo Bộ tham dự các phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Hội nghị phòng, chống tham nhũng toàn quốc; xây dựng Chương trình công tác thực hiện các nhiệm vụ hàng năm của Bộ Công an về phòng, chống tham nhũng; chuan bị tài liệu phục vụ Bộ trưởng, Trưởng Đoàn Kiểm tra số 2 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng kiểm tra, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về thanh tra vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp tại 12 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phục vụ Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về công tác thu hồi tài sản tham nhũng; tham mưu, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp; công tác phối hợp, thu hồi tài sản...

Cũng liên quan đến các biện pháp phòng ngừa xã hội, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã phối hợp với các bộ, ngành; các cơ quan thanh tra, kiểm toán; các cơ quan, doanh nghiệp... thường

xuyên trao đổi những diễn biến, tình hình, thông tin về tội phạm tham nhũng, cũng như tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này. Đồng thời, định kỳ hàng năm, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đều tổ chức từ 02-04 lớp tập huấn, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm cho lãnh đạo, cán bộ chiến sỹ lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu các đơn vị địa phương về những phương thức, thủ đoạn phạm tội về kinh tế, tham nhũng; các kinh nghiệm, biện pháp, chiến thuật nghiệp vụ phục vụ hiệu quả trong công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm; những khó khăn, vướng mắc và biện pháp giải quyết.

Không chỉ vậy, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu còn tích cực phối hợp với các cơ quan phát thanh, truyền hình, cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương thông báo, phổ biến kịp thời những phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm về tham nhũng; hậu quả thiệt hại do loại tội phạm này gây ra, để các cơ quan, tổ chức và người dân biết chủ động phòng ngừa, tố giác tội phạm; thông báo những gương người tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, qua đó vận động toàn dân tham gia phong trào phòng, chống tội phạm. Ngoài ra, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã chỉ đạo các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu phối hợp tổ chức các buổi giao lưu trực tiếp trên các phương tiện truyền thông để giải đáp và tháo gỡ những nội dung, vấn đề liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng...

Mặt khác, nhằm hoàn thiện, bổ sung về mặt lý luận trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã tích cực tổ chức, phối hợp tổ chức và phân công cán bộ tham

gia các hội nghị sơ kết, tổng kết; các buổi hội thảo, tọa đàm khoa học; nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ khoa học về công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng. Qua đó, đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề ra các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả. Đáng chú ý, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã phối hợp với Ban Nội chính Trung ương thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp Nhà nước *“Thu hồi tài sản tham nhũng – Thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế”*. Nhiệm vụ đã được tổ chức hội thảo quốc tế, có sự tham gia của Ban Nội chính Trung ương, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao và Ủy ban pháp luật của Quốc hội đồng chủ trì hội thảo, tổ chức nghiệm thu đạt loại tốt vào năm 2016.

- Đối với các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ:

Các cấp lãnh đạo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu luôn xác định việc phòng ngừa nghiệp vụ là khâu then chốt, là cơ sở để tiến hành các mặt công tác khác, nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm về tham nhũng. Do đó, thời gian qua, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã chỉ đạo toàn lực lượng tăng cường thực hiện các mặt công tác phòng ngừa nghiệp vụ, chủ động nắm tình hình, nhanh chóng đưa vào diện quản lý những đối tượng có dấu hiệu nghi vấn phạm tội về tham nhũng; tổ chức xác minh, phân loại, xử lý các đối tượng, vụ việc nghi vấn; kịp thời đề xuất các biện pháp phòng, chống tham nhũng có hiệu quả. Đồng thời, Cục Cảnh sát thường xuyên tổ chức rà soát, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu hướng thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ một cách trọng tâm, trọng điểm, bài bản, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, dần đưa công tác này đi vào nền nếp, đảm bảo thực chất, hỗ trợ đắc lực cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng.

b) Trong công tác đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng

- Kết quả phát hiện tội phạm về tham nhũng:

Trong giai đoạn từ năm 2015-2019, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã phát hiện và khởi tố, điều tra 26 vụ án về tham nhũng, trong đó phát hiện qua các hoạt động nghiệp vụ trình sát là 06 vụ (chiếm 23,1%); qua tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là 09 vụ (chiếm 34,6%) và chủ yếu là qua tin báo về tội phạm của các cơ quan thanh tra, kiểm toán (chiếm 08/09 vụ); qua mở rộng điều tra các vụ án đang thụ lý là 11 vụ (chiếm 42,3%).

*Bảng 2.2. Kết quả phát hiện các vụ án về tham nhũng do
Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu khởi
tố, điều tra (từ năm 2015-2019)*

Năm	Số vụ	Nguồn phát hiện				
		Hoạt động nghiệp vụ	Tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố		Mở rộng điều tra	Nguồn khác
			Tố giác của cá nhân	Tin báo về tội phạm của cơ quan, tổ chức		
2015	6	2	0	2	2	0
2016	7	1	1	3	2	0
2017	5	2	0	2	1	0
2018	5	1	0	1	3	0
2019	3	0	0	0	3	0
Tổng	26	6	9		11	0

(Nguồn: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu)

Theo như bảng trên, phần lớn các vụ án về tham nhũng được Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu phát hiện, khởi tố, điều tra trong những năm qua là thông qua việc mở rộng điều tra các vụ án. Điều

đó

cho thấy tính liên quan, liên kết chặt chẽ giữa hành vi của các đối tượng phạm tội về kinh tế, tham nhũng; cũng như tinh thần quyết tâm phát hiện, xử lý tội phạm “đến tận gốc rễ” của Cơ quan điều tra, đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều phải được đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bên cạnh đó, nguồn tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cũng đã đem lại những kết quả khả quan trong công tác phát hiện tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. Qua khảo sát cho thấy, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố về tội phạm nói chung, tội phạm về tham nhũng nói riêng theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể, việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đã được đảm bảo một cách chặt chẽ theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA- BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có tham quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (*trước đó là Thông tư liên tịch số 06*) [7, 8]. Trên cơ sở những thông tin về tội phạm tham nhũng được tiếp nhận, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã khai thác, sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp để kiểm tra, xác minh, đánh giá, xử lý các nội dung tố giác, tin báo. Qua đó, tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu hàng năm đều đạt 100%, đáp ứng được chỉ tiêu của Quốc hội quy định tại Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 (trên 90%). [48]

- Kết quả điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng:

Từ năm 2015 đến hết năm 2019, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã thụ lý, điều tra 96 vụ/386 bị can phạm tội về tham nhũng (*chỉ chiếm 5,2% so với 1.870 vụ án về tham nhũng do toàn lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thụ lý*); trong đó số khởi tố mới là 26 vụ/99 bị can. Thiệt hại trong các vụ án về tham nhũng do Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thụ lý, điều tra trong giai đoạn này ước tính lên tới 14.334 tỷ đồng (*chiếm 87,5% tổng tài sản thiệt hại trong các vụ án về tham nhũng của cả lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu*). Kết quả, đã kết luận điều tra chuyển Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao đề nghị truy tố 40 vụ/225 bị can, thu hồi số tài sản lên tới 12.280 tỷ đồng (*đạt 85,7%*). Phần lớn các vụ án này đã được đưa ra xét xử với những hình phạt nghiêm minh của pháp luật đối với các đối tượng phạm tội.

Bảng 2.3: Kết quả công tác thụ lý, điều tra các vụ án về tham nhũng của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (từ năm 2015-2019)

Năm	Toàn lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu							
	Thụ lý		Khởi tố mới		Chuyển truy tố		Thiệt hại (tỷ đồng)	Thu hồi (tỷ đồng)
	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can		
2015	335	799	183	409	211	493	456	120
2016	261	661	135	282	144	432	702	252
2017	362	767	202	401	205	497	1.758	451
2018	430	876	258	483	223	479	5.739	2.888
2019	482	1.016	263	564	255	634	7.736	9.467
Tổng	1.870	4.119	1.041	2.139	1.038	2.535	16.391	13.178

Bảng 2.4: Kết quả công tác thụ lý, điều tra các vụ án về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (từ năm 2015-2019)

Năm	Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu							
	Thụ lý		Khởi tố mới		Chuyển truy tố		Thiệt hại (tỷ đồng)	Thu hồi (tỷ đồng)
	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can		
2015	21	89	6	17	8	40	405	112
2016	26	116	7	14	11	62	612	236
2017	18	43	5	13	6	29	1.308	264
2018	20	75	5	22	7	35	5.436	2.779
2019	11	63	3	33	8	59	6.573	8.889
Tổng	96	386	26	99	40	225	14.334	12.280

(Nguồn: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu)

Lưu ý: Báo cáo thống kê kết quả thụ lý, điều tra của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu chốt số liệu hàng năm từ ngày 14/11 của năm trước đến ngày 15/11 của năm báo cáo. Trong khi báo cáo thống kê của Chính phủ chốt số liệu hàng năm từ ngày 01/10 của năm trước tới ngày 30/9 của năm báo cáo.

Từ bảng trên, có thể thấy, tuy chỉ thụ lý, điều tra số vụ án về tham nhũng rất nhỏ so với toàn lực lượng (5,2%) nhưng tổng số tài sản thiệt hại trong các vụ án do Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu chiếm tới 85,7%; số tài sản thu hồi chiếm tới 93,2% so với tổng các vụ án về tham nhũng. Qua đó, có thể thấy được tính chất, mức độ đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp của các vụ án về tham nhũng do Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thụ lý, điều tra. Đặc biệt, từ năm 2017 trở lại đây, với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự theo dõi, chỉ đạo sát sao của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, một loạt các lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước

đã “vướng vòng lao lý” vì hành vi tham nhũng như: Đinh La Thăng, Trịnh Xuân Thanh, Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn..., gây ra những tổn thất nặng nề cho ngân sách và những hệ lụy khôn lường cho tình hình kinh tế - xã hội của đất nước. Điều đó lý giải vì sao trong giai đoạn gần đây, số tài sản thiệt hại cũng như thu hồi trong các vụ án về tham nhũng do Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thụ lý, điều tra lại lớn đến như vậy. Đáng chú ý trong năm 2019, số tài sản thu hồi lên tới 8.889/6.573 tỷ đồng (*đạt 135,2%, chủ yếu là trong vụ án Mobifone mua 95% cổ phần AVG*). Đây có thể coi là tỷ lệ thu hồi tài sản “ky lục” trong điều tra, xử lý các vụ án về tham nhũng từ trước tới nay và là minh chứng rõ ràng nhất cho những kết quả, thành công của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong cuộc đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

2.2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

Mặc dù đã đạt được những kết quả khả quan như nêu trên nhưng công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định. Cụ thể:

a) Trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng:

Tổ chức, hoạt động, năng lực của một bộ phận nhỏ cán bộ chuyên trách về công tác phòng ngừa tội phạm về tham nhũng còn yếu và bất cập, do được sáp nhập về từ các đơn vị khác theo mô hình tổ chức mới của Bộ Công an. Công tác tham mưu chiến lược mặc dù đã được chú trọng nhưng chưa mang lại hiệu quả cao, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phòng ngừa tội phạm về tham nhũng.

Việc chủ động nắm tình hình, phòng ngừa tội phạm thông qua các biện pháp công tác nghiệp vụ còn hạn chế. Qua công tác kiểm tra hồ sơ nghiệp vụ,

vẫn còn tình trạng hồ sơ được lập tràn lan, hình thức, không chất lượng, ít có giá trị trong công tác nắm tình hình và phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng còn thiếu đa dạng về hình thức, hiệu quả chưa cao; chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức và người dân về phòng, chống tham nhũng; chưa vận động được đông đảo quần chúng tham gia phát hiện, tố giác, chủ động ngăn chặn, tấn công tội phạm về tham nhũng do thiếu các cơ chế khuyến khích, hình thức khen thưởng, động viên phù hợp.

b) Trong đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng:

Việc phát hiện tội phạm về tham nhũng hiện vẫn là khâu yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, nhất là số phát hiện thông qua các hoạt động nghiệp vụ của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu còn rất hạn chế, mặc dù đây là nguồn phát hiện phục vụ hiệu quả nhất cho công tác điều tra, xử lý tội phạm. Vấn đề này xuất phát từ một số nguyên nhân như: Thứ nhất, hoạt động của tội phạm về tham nhũng ngày càng tinh vi, đa dạng, với nhiều phương thức, thủ đoạn mới; chúng nghiên cứu kỹ pháp luật, cơ chế, chính sách quản lý về kinh tế - xã hội nhằm lợi dụng những sơ hở, thiếu sót để thực hiện hành vi phạm tội, gây rất nhiều khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, xử lý. Thứ hai, một bộ phận đội ngũ cán bộ chuyên trách phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu còn thiếu kinh nghiệm, năng lực chuyên môn yếu dẫn đến hạn chế trong việc nắm bắt những vi phạm pháp luật, thông tin về tội phạm tham nhũng; việc khai thác và sử dụng thông tin thu thập được từ các biện pháp nghiệp vụ chưa kịp thời, dẫn đến hiệu quả công tác không cao...

Công tác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm vẫn còn những hạn chế nhất định như: Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tiến hành xác minh tố giác, tin báo về tội phạm chưa hợp lý; lạm dụng các biện pháp triệu tập gọi hỏi; các biện pháp pháp trình sát kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo... dẫn đến tình trạng một số đối tượng phạm tội chính của vụ án bỏ trốn hoặc có điều kiện hợp thức hóa, tiêu hủy hồ sơ tài liệu, tẩu tán tài sản gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Ngoài ra, còn một vấn đề nữa là do tính chất đặc thù nên thời gian xác minh tố giác, tin báo tội phạm về tham nhũng, đặc biệt là đối với các vụ việc phức tạp khó thực hiện theo đúng như quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực tế thường kéo dài hơn.

Từ một góc độ khác, một số văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng của nước ta còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, thiếu thống nhất gây ra những hạn chế cho quá trình điều tra. Ví dụ, Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định có 07 tội danh về tham nhũng, trong khi đó Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định có 12 hành vi tham nhũng. Vì thế, trong thực tế, đã có nhiều vụ việc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu chứng minh được các hành vi phạm tội của đối tượng thuộc 12 hành vi tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng nhưng lại không thể định tội danh về tham nhũng theo quy định của Bộ luật Hình sự (*hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi...*). Hay như Điều 5 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “*Cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ*”, nhưng khoản 3, Điều 9 Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ lại quy định không cung cấp thông tin về khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho mục đích thu thập thông tin, tài

liệu, chứng cứ phục vụ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. Hoặc Điều 38 Luật Báo chí năm 2016 thì quy định chỉ có Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở lên mới có quyền yêu cầu cơ quan báo chí tiết lộ về người cung cấp thông tin; dẫn đến trong nhiều vụ việc, Cơ quan điều tra không tiếp cận được người cung cấp thông tin về tội phạm tham nhũng cho báo chí để tổ chức xác minh, làm rõ các thông tin đó.

Quy định về kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản tại Điều 28, 29 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cũng đã và đang gây hạn chế, trở ngại cho công tác xác minh, phát hiện, thu hồi tài sản thiệt hại trong các vụ án về tham nhũng. Theo đó, Khoản 1 Điều 128 quy định về Kê biên tài sản: *“Kê biên tài sản chỉ áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền hoặc có thể bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại”*. Khoản 1 Điều 129 quy định về Phong tỏa tài khoản: *“Phong tỏa tài khoản chỉ áp dụng đối với người bị buộc tội về tội mà Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền, bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại khi có căn cứ xác định người đó có tài khoản tại tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước. Phong tỏa tài khoản cũng được áp dụng đối với tài khoản của người khác nếu có căn cứ cho rằng số tiền trong tài khoản đó liên quan đến hành vi phạm tội của người bị buộc tội”*. Những quy định này vừa thu hẹp diện đối tượng được áp dụng, vừa gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc chủ động ngăn chặn các đối tượng tẩu tán tài sản tham nhũng...

Trong thực tế, công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng rất phức tạp, khó khăn, vì liên quan đến người có chức quyền, có tiền, có mối quan hệ rộng rãi, nhiều “ô dù” che chắn. Khi bị phát hiện, các đối tượng phạm tội thường tìm mọi cách để che giấu, chạy tội, mua chuộc, nếu không

được thì vụ không, bồi nhò điều tra viên, cán bộ điều tra. Quá trình điều tra các vụ án về tham nhũng, nhất là trong các vụ án lớn, phức tạp thường phải xin ý kiến nhiều cấp, nhiều ngành nên việc điều tra thường chậm, kéo dài; cán bộ, chiến sỹ tham gia công tác điều tra phải chịu sức ép từ nhiều phía (*báo chí, dư luận xã hội; yêu cầu cấp trên, thời hạn điều tra; thái độ chống đối, thách thức của đối tượng...*) dễ dẫn đến trạng thái tâm lý không tốt, gây ảnh hưởng tiêu cực tới quá trình tiến hành tố tụng. Mặt khác, tội phạm về tham nhũng thường chỉ được phát hiện sau khi hoàn thành hành vi phạm tội một thời gian tương đối dài, các đối tượng phạm tội đã có đủ điều kiện chuan bị các phương án cần thiết để che giấu tội phạm, thủ tiêu, hợp lý hóa tài liệu, chứng cứ đối phó với cơ quan công an, hoặc bỏ trốn cùng tài sản chiếm đoạt; thậm chí đã sử dụng hết tài sản chiếm đoạt vào nhiều mục đích như ăn chơi, tiêu xài, cờ bạc, đầu tư thua lỗ... Do đó, quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm về tham nhũng gặp rất nhiều khó khăn, khả năng thu hồi tài sản thiệt hại thường rất thấp.

Trong khi đó, công tác giám định tư pháp để xác định thiệt hại do tội phạm về kinh tế gây ra ở nước ta hiện vẫn là khâu yếu, làm chậm tiến độ điều tra, xử lý. Hiện các tổ chức giám định với số lượng giám định viên ít, kiêm nhiệm nhiều việc khác nhau, trình độ và trang thiết bị khác nhau nên kết quả giám định của nhiều tổ chức giám định về cùng một vấn đề khác nhau, dẫn đến có nhiều ý kiến trái ngược phải giám định nhiều lần, gây khó khăn cho công tác điều tra. Trong một số trường hợp, nội dung yêu cầu giám định là nghiệp vụ chuyên môn mới phát sinh, phức tạp về tính chất và lớn về khối lượng, khiến thời gian giám định kéo dài hoặc không thực hiện được yêu cầu giám định. Ngoài ra, kinh phí giám định rất hạn chế, trong nhiều vụ án lớn, kinh phí giám định lên tới hàng tỷ đồng nhưng phải lấy từ kinh phí điều tra, gây ảnh hưởng tới chất lượng của hoạt động điều tra.

Công tác phối, kết hợp giữa Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu với các lực lượng khác trong và ngoài ngành Công an trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng mặc dù đã được quan tâm nhưng hiện vẫn còn thiếu gắn kết, nhất là trong quan hệ phối hợp với Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao. Vẫn còn tình trạng kiểm sát viên không theo sát vụ án từ đầu để thực hiện chức năng kiểm sát điều tra, dẫn đến một số trường hợp chất lượng hồ sơ điều tra chưa đảm bảo, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, chặt chẽ, phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Việc phối hợp sơ kết, tổng kết các chuyên án, vụ án lớn về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cũng chưa được thực hiện thường xuyên, nên công tác tổng kết, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm về tham nhũng còn nhiều hạn chế.

Cuối cùng, việc áp dụng biện pháp tương trợ tư pháp trong trường hợp đề nghị cơ quan có tham quyền của nước ngoài thực hiện các biện pháp điều tra như: xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ về các cá nhân, tổ chức; thu hồi tài sản... có liên quan trong vụ án về tham nhũng còn chưa hiệu quả, không đảm bảo tính kịp thời để đáp ứng yêu cầu công tác. Trong công tác thu thập chứng cứ, do còn thiếu các hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự nên nhiều trường hợp phải thu thập chứng cứ thông qua con đường ngoại giao, thời gian kéo dài, hiệu quả không cao. Việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có thông qua hợp tác tư pháp quốc tế cũng còn nhiều hạn chế, số tài sản thu hồi thấp, tiến độ thu hồi còn chậm; có trường hợp không thể thực hiện được khi tài sản đó đã được công nhận là đầu tư hợp pháp tại nước ngoài. Nguyên nhân là do thiếu cơ chế phối hợp với nước ngoài trong việc thu giữ tài sản do phạm tội mà có, kể cả trong trường hợp đã xác định được thông tin về tài sản ở nước ngoài. Còn xảy ra tình trạng thiếu thống nhất chung trên phạm vi quốc tế như thế nào là tài sản do phạm tội mà có; có các loại tội phạm ở Việt Nam quy

định là tội phạm tham nhũng nhưng ở nước khác không quy định là tội phạm. Do đó, thực tế các vụ việc có yêu cầu tương trợ tư pháp thường kéo dài, có nhiều trường hợp không đạt được yêu cầu điều tra đặt ra. Đặc biệt, đối với những quốc gia chưa ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp với Việt Nam thì việc đề nghị cơ quan có tham quyền của nước ngoài phối hợp điều tra là rất khó khăn, phụ thuộc vào thiện chí hợp tác của nước bạn.

2.3. Nhận xét, đánh giá chung

Xác định được vai trò quan trọng của mình trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng, Đảng ủy và lãnh đạo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng trong sạch vững mạnh, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tư thế tác phong, điều lệnh CAND; bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ, đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng trong tình hình mới. Đồng thời lấy đó làm nền tảng để triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, áp dụng các biện pháp, chiến thuật nghiệp vụ trong phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng.

Mặc dù vẫn còn những vấn đề tồn tại, hạn chế nhất định, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo tập trung, quyết liệt của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Bộ Công an, hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong thời gian qua nhìn chung đã đạt được những kết quả quan trọng. Công tác phòng ngừa, phát hiện tội phạm đã dần đi vào thực chất, huy động được đông đảo lực lượng, cơ quan, tổ chức cùng tham gia. Việc áp dụng các biện pháp trình sát hỗ trợ quá trình điều tra, nhất là các biện pháp nghiệp vụ bí mật của ngành công an đã được chú trọng, khai thác, sử dụng triệt để. Nhờ đó, tiến độ điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án nghiêm trọng, phức tạp về tham nhũng đã

được đẩy nhanh, xử lý kịp thời, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Cơ chế xử lý, phối hợp giữa Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu với các cơ quan chức năng trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng đã dần được thực hiện một cách thường xuyên, chủ động và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực này.

Có thể nói, kết quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu nói chung và Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu nói riêng, nhất là trong việc điều tra, xử lý nhiều lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước trong những năm gần đây chính là “hồi chuông cảnh tỉnh” cho các cán bộ, công chức phải thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, đúng quy định của pháp luật, tránh xa những cám dỗ vụ lợi. Qua đó, góp phần cùng các lực lượng chức năng kiềm chế sự gia tăng của tội phạm về tham nhũng, giữ vững sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trước những biến động về mọi mặt của tình hình thế giới và trong nước trong thời gian tới, tội phạm về tham nhũng vẫn sẽ tiềm ẩn những diễn biến hết sức phức tạp. Nhiệm vụ trước mắt đặt ra với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu là phải nhanh chóng khắc phục những vấn đề còn tồn tại, hạn chế; tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời chủ động đưa ra những dự báo và giải pháp chiến lược trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng. Qua đó, tập trung chỉ đạo, hướng dẫn hệ lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thực hiện vai trò chủ công trong cuộc đấu tranh với loại tội phạm này, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

Tiểu kết Chương 2

Trong Chương 2, luận văn đã phân tích, đánh giá tình hình tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam theo từng lĩnh vực cụ thể trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến hết năm 2019. Luận văn cũng đi sâu phân tích thực trạng hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng trên các nội dung: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; các chiến lược, biện pháp Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã áp dụng trong hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng; kết quả và những tồn tại, hạn chế trong hoạt động này. Trên cơ sở đó, học viên đã nghiên cứu và đưa ra những dự báo có liên quan tới tình hình tội phạm về tham nhũng, từ đây tìm ra những giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống loại tội phạm này của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thời gian tới.

CHƯƠNG 3

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU TRONG PHÒNG, CHONG TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM

3.1. Dự báo tình hình

Thời gian qua, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động về mọi mặt. Ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh COVID-19 khiến tình hình chính trị giữa các nước càng thêm leo thang, tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm mạnh, dự báo phục hồi chậm. Tình trạng cạnh tranh quyền lực, lợi ích và vị thế chiến lược giữa các nước, đặc biệt là giữa Mỹ, Trung Quốc, Nga đang diễn ra ngày càng quyết liệt, với tâm điểm chính trị, an ninh thế giới xoay quanh trục quan hệ giữa Mỹ và Nga, trong khi về kinh tế, thương mại xoay quanh trục quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc. Tình hình đó dẫn tới xu hướng liên minh, liên kết, tập hợp lực lượng và chạy đua vũ trang mang tính đối đầu có chiều hướng gia tăng. Từ đó sẽ nảy sinh những điểm nóng tại nhiều khu vực trên thế giới, làm cho tình hình an ninh thế giới có nhiều biến động.

Trước những biến động của tình hình thế giới và khu vực, cùng với những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống ngày càng nghiêm trọng như khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia, phổ biến vũ khí hủy diệt; thảm họa thiên tai, thảm họa môi trường sinh thái, nghèo đói và dịch bệnh; an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh mạng; cạn kiệt tài nguyên, nhất là năng lượng và nguồn nước đang là những vấn đề nổi trội, tác động tới an ninh và sự phát triển của nhiều nước, nhiều khu vực, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh những thời cơ như việc trở thành “đối tượng” lôi kéo, tranh giành

sự ủng hộ của các nước lớn trên thế giới, với nhiều lợi ích đan xen về kinh tế, chính trị, an ninh để phát triển, nâng tầm vị thế đất nước thì Việt Nam cũng sẽ phải đối mặt với những thách thức không nhỏ, nhất là nguy cơ bị lệ thuộc vào các nước lớn, đặc biệt là phụ thuộc về kinh tế. Thêm vào đó, nhiều yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa được giải quyết như: kinh tế vĩ mô thiếu vững chắc, chưa có sự đột phá về phát triển; việc tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm; việc đầu tư công nghệ phục vụ sản xuất, phát triển còn hạn chế, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh trong môi trường hội nhập; công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản vẫn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong việc khai thác các khoáng sản có giá trị cao (vàng, thiếc, than, cát, titan...); lạm phát dù được kiểm soát ở mức thấp nhưng vẫn có nguy cơ tăng cao trở lại; giá vàng, xăng dầu biến động khó lường do cạnh tranh và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn, các quốc gia khai thác trữ lượng lớn; một số vấn đề về văn hóa - xã hội còn bức xúc và gay gắt chậm được giải quyết; tăng trưởng kinh tế chưa đi đôi với công bằng xã hội; ty lệ phân hóa giàu nghèo, tình trạng thất nghiệp ngày càng gia tăng... Trong bối cảnh nêu trên, Nhà nước sẽ thực hiện nhiều biện pháp để thúc đẩy nền kinh tế, giải quyết khủng hoảng, nhất là việc đưa ra các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường để nhanh chóng phục hồi trở lại sau dịch bệnh. Đây sẽ là những điều kiện, môi trường thuận lợi cho sự nảy sinh các loại hành vi tham nhũng. Mặt khác, những tác động tiêu cực của cơ chế kinh tế thị trường, sự du nhập của các tệ nạn xã hội, lối sống hưởng lạc, vị kỷ, thực dụng, chi tiêu xa hoa, lãng phí đã ảnh hưởng và dẫn tới sự thoái hóa, biến chất của một số cán bộ, công chức, bất chấp kỷ cương phép nước để lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình vì mục đích vụ lợi.

Căn cứ xu hướng phát triển của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế và từ thực tiễn tình hình tội phạm, công tác đấu tranh

phòng, chống tội phạm về tham nhũng tại Việt Nam, có thể nêu ra một số dự báo về diễn biến, phạm vi, đối tượng và phương thức, thủ đoạn phạm tội về tham nhũng như sau:

Thứ nhất, về diễn biến của tội phạm tham nhũng: Mặc dù có sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo Trung ương, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan báo chí, nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, nhưng tình hình tội phạm về tham nhũng thời gian tới dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp với tính chất, mức độ, hậu quả, thiệt hại ngày càng nghiêm trọng.

Thứ hai, về phạm vi nảy sinh tham nhũng: Các vi phạm về tham nhũng sẽ tiếp tục xảy ra ở nhiều ngành, nhiều cấp và nhiều lĩnh vực khác nhau, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm như: tài chính, ngân hàng; quản lý, sử dụng đất đai; đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng (*giao thông, bất động sản, các công trình thủy điện, thủy lợi...*); cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước... “Tham nhũng vặt” sẽ tiếp tục lộng hành trong các lĩnh vực: cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ; quản lý thị trường; quản lý trật tự, an toàn giao thông, y tế, giáo dục - đào tạo; chính sách thương binh liệt sỹ, chính sách phúc lợi xã hội...

Thứ ba, về đối tượng phạm tội tham nhũng: Đối tượng tham nhũng chủ yếu vẫn là những người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan quản lý nhà nước, với chiều hướng gia tăng số cán bộ có trình độ cao, giữ các vị trí quan trọng, có tham quyền quyết định chủ trương đầu tư, duyệt dự toán, thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước; nắm giữ vật tư, tiền vốn... Đây được xác định là nhóm đối tượng chính của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng. Hành vi phạm tội của họ sẽ liên quan đến lợi ích của cả

cán bộ cấp trên lẫn cán bộ cấp dưới, kể cả cán bộ của các cơ quan, tổ chức khác trong bộ máy nhà nước. Do đó, hầu hết các vụ án về tham nhũng thường có đồng phạm với số lượng bị can tham gia lớn và rõ ràng có sự nổi trội về trình độ, chuyên môn.

Thứ tư, về phương thức, thủ đoạn phạm tội về tham nhũng: Phương thức, thủ đoạn của các đối tượng sẽ ngày càng tinh vi, xảo quyệt; bên cạnh các phương thức cũ như đã phân tích trong Chương 2, các đối tượng sẽ có xu hướng tăng cường lợi dụng những thành tựu khoa học – công nghệ tiên tiến, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để thực hiện tội phạm và che giấu hành vi phạm tội. Chúng tiếp tục lợi dụng những cơ chế, chính sách, những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế – xã hội, hệ thống pháp luật của Đảng và Nhà nước trong từng thời điểm để thực hiện hành vi tham nhũng và thường xuyên thay đổi phương thức, thủ đoạn để đối phó lại các biện pháp đấu tranh, trấn áp của các lực lượng chức năng. Hơn nữa, sẽ có sự cấu kết chặt chẽ hơn giữa tội phạm về kinh tế, tham nhũng với tội phạm hình sự, ma túy và các loại tội phạm có tổ chức khác, cũng như sự cấu kết, móc nối giữa đối tượng trong nước và nước ngoài để thực hiện hành vi phạm tội, qua đó hình thành các “đường dây tham nhũng” liên tuyến, liên tỉnh, xuyên quốc gia, xuyên biên giới.

Từ những dự báo nói trên, có thể thấy tính chất của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tội phạm về tham nhũng đang ngày càng gay go, quyết liệt và khó khăn hơn bao giờ hết. Thực tế này đang đặt ra trách nhiệm nặng nề cho các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở nước ta, bao gồm Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, trong thời gian tới, đòi hỏi các cơ quan này phải tăng cường năng lực về pháp luật, đổi mới hoạt động nghiệp vụ, chú trọng và nâng cao hiệu quả những biện pháp phòng, chống tội phạm về tham nhũng thông qua các giải pháp hữu hiệu.

3.2. Quan điểm tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm tham nhũng ở Việt Nam

Để tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam, cần quán triệt các quan điểm sau đây:

3.2.1. Tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm tham nhũng cần phải quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước trong hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công (1945), Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi phòng, chống tham nhũng là công việc quan trọng, cấp bách của công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhà nước. Trải qua các giai đoạn lịch sử, đến Đại hội VI (1986), Đại hội mở đầu công cuộc đổi mới đất nước, cuộc chiến chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí tiếp tục được Đảng đẩy mạnh. Văn kiện Đại hội VI của Đảng nêu rõ: “*Hiện tượng tiêu cực trong xã hội phát triển. Công bằng xã hội bị vi phạm. Pháp luật kỷ cương không nghiêm. Những hành vi lộng quyền, tham nhũng của một số cán bộ, và nhân viên nhà nước... chưa bị trừng trị nghiêm khắc*”. Tiếp đó, Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết về công tác phòng, chống tham nhũng, cụ thể như: Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện “*Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*”; Nghị quyết Trung ương 8 khóa VI về tiến hành cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng; Chỉ thị của Bộ Chính trị khóa VII về việc tiếp tục ngăn chặn bài và bài trừ tệ tham nhũng, buôn lậu; Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn

Đảng; Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 15/5/1996 của Bộ Chính trị khóa VII về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng...

Trong các văn kiện Đại hội VIII, IX, X, XI và XII, Đảng tiếp tục chỉ rõ sự nguy hại của tham nhũng đến sự tồn vong của chế độ, đồng thời trên cơ sở tổng kết lý luận và thực tiễn, Đảng ta khẳng định trên lĩnh vực đấu tranh chống tham nhũng đã có những chuyển biến rõ nét; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được phát hiện, xử lý nghiêm minh, nhiều quan chức cấp cao, kẻ cả thuộc diện Trung ương quản lý cũng chịu hình phạt nghiêm khắc của pháp luật.

Bối cảnh trên cho thấy để trong hoạt động của mình, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu phải luôn quán triệt các quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề này, mà có thể tóm tắt lại như sau:

- Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn chặt với đổi mới kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đại đoàn kết toàn dân;

- Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền và phục vụ cho đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Đảng và kiện toàn, tăng cường đoàn kết nội bộ;

- Chống tham nhũng phải gắn liền với chống quan liêu, lãng phí;

- Đấu tranh chống tham nhũng phải kết hợp giữa xây, phòng và chống.

Vừa tích cực phòng ngừa, vừa xử lý nghiêm mọi hành vi tham nhũng;

- Đẩy mạnh phòng và chống tham nhũng một cách chủ động, huy động và phối hợp chặt chẽ mọi lực lượng đấu tranh chống tham nhũng, thực hiện chống tham nhũng ở mọi cấp, mọi ngành;

- Đấu tranh chống tham nhũng là nhiệm vụ lâu dài, phải tiến hành kiên quyết, kiên trì và thận trọng, không nóng vội, không chủ quan; phải có kế hoạch cụ thể, có bước đi vững chắc; sử dụng nhiều biện pháp, trong đó lấy giáo dục làm cơ sở, lấy pháp chế làm đảm bảo.

3.2.2. Tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng cần chú trọng công tác tham mưu chiến lược cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Công an

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu là cơ quan có vai trò tham mưu thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước liên quan tới phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đất nước, gắn với công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, bảo đảm TTATXH, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác này. Vai trò này cần được nhấn mạnh để phát huy vị trí đặc biệt, cũng như nguồn lực và kinh nghiệm phong phú của Cục trong các hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng từ trước đến nay.

Trọng tâm của việc thực hiện vai trò tham mưu của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong thời gian tới là việc thực hiện Kết luận số 05 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm ANTT trong tình hình mới”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường bảo đảm ANTT trong tình hình mới”... Đồng thời, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cũng cần thực hiện tốt công tác tham mưu với Chính phủ và các bộ, ngành liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nghị quyết

liên tịch, quy chế phối hợp với các bộ, ngành trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Không chỉ vậy, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần tập trung nghiên cứu, phân tích, dự báo sát, đúng tình hình, kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Công an những vấn đề cơ bản, chiến lược về đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhất là khi Việt Nam gia nhập Cộng đồng ASEAN, FTA, CPTPP... Thông qua công tác đấu tranh, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần chủ động phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế - xã hội, đề xuất Chính phủ, kiến nghị các bộ, ngành khắc phục, không để tội phạm về tham nhũng, kinh tế lợi dụng hoạt động. Cục cũng cần chú trọng nghiên cứu chiến lược, dự báo vĩ mô, sơ kết, tổng kết các chuyên đề, lĩnh vực công tác lớn; tiếp tục tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm về tham nhũng trên phạm vi toàn quốc và theo các chuyên đề, kịp thời giải quyết tình hình phức tạp nổi lên trên các tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm.

3.2.3. Tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm tham nhũng cần chú trọng những vấn đề phức tạp đang nổi lên và những vụ án lớn, nghiêm trọng về tham nhũng

Là một mắt xích quan trọng trong hệ thống cơ quan phòng, chống tham nhũng, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu có vị thế đặc biệt để góp phần giải quyết những vấn đề phức tạp đang nổi lên, cũng như những vụ án lớn, nghiêm trọng về tham nhũng ở nước ta.

Để thực hiện được phương hướng đó, Cục cần tiếp tục tăng cường công tác xây dựng lực lượng, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn

nghiệp vụ và nhận thức cho đội ngũ cán bộ chiến sỹ; đầu tư trang bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Cục cũng cần quan tâm, thực hiện tốt chế độ chính sách, công tác thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm; tạo động lực thúc đẩy toàn lực lượng không ngừng chiến đấu, trưởng thành, lập thêm nhiều thành tích, chiến công mới. Đồng thời, Cục cũng cần chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong thực hiện hiệu quả các biện pháp công tác trong phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng trên cơ sở các quy định của pháp luật và của ngành công an. Có như vậy, Cục mới có thể đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án kinh tế, tham nhũng trọng điểm, các vụ án do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng chỉ đạo.

Để có thể hoàn thành những nhiệm vụ nặng nề nêu trên, Cục cũng cần chú trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác điều tra, xử lý một số vụ án điển hình gắn với hoàn thiện, phát triển lý luận về phòng, chống tội phạm. Đặc biệt, Cục cũng cần nghiên cứu thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, hạn chế thấp nhất thiệt hại gây ra, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng như Viện Kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán, Hải quan, Quản lý thị trường, Ngân hàng... trong phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng, kinh tế.

3.3. Giải pháp tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam

Để tăng cường hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng ở Việt

Nam, cần áp dụng đồng thời các giải pháp sau đây:

3.3.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói chung, về phòng, chống tội phạm tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu nói riêng

Thực tế đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng ở nước ta trong những năm qua cho thấy, cơ chế quản lý nhà nước và pháp luật còn nhiều bất cập, sơ hở, để tội phạm lợi dụng hoạt động. Thông qua hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm nói chung, tội phạm về tham nhũng nói riêng, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến phòng, chống tham nhũng nói chung, đến hoạt động phòng, chống tội phạm về tham nhũng nói riêng của Cục mà cần sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

- Về tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật: Cần nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng để chỉnh sửa những chỗ còn thiếu thống nhất, chưa phù hợp, nhằm tạo thành một hệ thống pháp luật đồng bộ, xuyên suốt, làm cơ sở vững chắc để tổ chức các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng. Đồng thời, cần khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Đề án kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; trong đó quy định rõ những đối tượng mà Nhà nước phải kiểm soát tài sản, thu nhập và có phương pháp, cách thức kiểm soát phù hợp, có tính khả thi. Đề án cần bảo đảm việc kê khai tài sản, thu nhập phải thực chất, tránh hình thức. Đối với những trường hợp có biến động lớn về tài sản, thu nhập thì chủ sở hữu phải có trách nhiệm giải trình về sự biến động đó; nếu không giải trình được một cách hợp lý thì tùy từng trường hợp mà có biện pháp xử lý thích hợp.

- Cần hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo vệ người phát hiện, tố giác các hành vi phạm tội về tham nhũng. Đây là một trong những cơ sở để xây dựng và củng cố lòng tin của quần chúng nhân dân, từ đó huy động được sự tham gia của toàn xã hội trong đấu tranh với loại tội phạm này. Xét từ góc độ rộng hơn, việc bảo vệ người phát hiện, tố giác tội phạm không chỉ cần được quy định cụ thể đối với riêng tội phạm về tham nhũng mà cần được mở rộng đối với tất cả các tội phạm, cần phải được xây dựng thành một chế định cụ thể trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều này là bởi thực tế cho thấy, nhiều trường hợp qua điều tra, xác minh tố giác, tin báo liên quan đến hành vi phạm tội về tham nhũng, xét thấy có dấu hiệu của tội phạm và vụ án được khởi tố, thì khi đó người phát hiện, tố giác hành vi phạm tội có thể sẽ trở thành người tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Do vậy, bảo vệ người phát hiện, tố giác tội phạm cũng chính là thực hiện yêu cầu đổi mới của Bộ luật Tố tụng Hình sự dưới góc độ bảo vệ người làm chứng trong tố tụng hình sự. Sự bảo đảm của Nhà nước về an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản cho công dân khi họ tham gia phát hiện, tố giác, góp phần chứng minh tội phạm, không chỉ thể hiện đúng bản chất nhân đạo của pháp luật mà còn có tác động tích cực đến thái độ của người làm chứng, giúp họ yên tâm, dũng cảm nói lên sự thật.

- Cần tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền, từ đó bổ sung, hoàn thiện chính sách pháp luật trong hoạt động này. Cần phải coi đây là việc làm thường xuyên và tất yếu bởi hoạt động rửa tiền ngày càng tinh vi, tồn tại dưới nhiều hình thức, mang tính xuyên biên giới, được tiếp tay, hỗ trợ của nhiều tổ chức, cá nhân. Đặc biệt, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan cần phối hợp rà soát, đánh giá thực trạng, tập hợp các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn pháp luật về tài sản ảo, tiền ảo ở Việt Nam, bởi đây là kênh mà các đối tượng phạm tội về tham nhũng đã và đang hướng đến để thực hiện

hoạt động rửa tiền trong bối cảnh công nghệ thông tin ngày càng phát triển như hiện nay.

- Chính phủ cần chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát tổng thể các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký để đàm phán sửa đổi, bổ sung hoặc đàm phán, ký kết thêm các hiệp định tương trợ tư pháp với các nước khác, nhằm củng cố, tăng cường và thiết lập hợp tác dẫn độ, bổ sung quy định liên quan đến truy tìm và dẫn giải các đối tượng có dấu hiệu phạm tội lan trốn ra nước ngoài giữa Việt Nam với các nước trên thế giới. Đây là một việc quan trọng để nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp tương trợ tư pháp trong trường hợp các đối tượng phạm tội về tham nhũng lan trốn, tẩu tán tài sản tham nhũng ra nước ngoài.

- Bộ Công an cần xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn áp dụng các quy định mới của Bộ luật Hình sự 2015, Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự 2015..., nhất là các vấn đề liên quan tới quyền “im lặng” của bị can; tư cách pháp lý của điều tra viên khi được triệu tập tham gia phiên tòa hình sự; thủ tục riêng cho hoạt động thu thập, phục hồi, phân tích, sử dụng chứng cứ điện tử; thủ tục áp dụng các biện pháp tố tụng hình sự đặc biệt... nhằm đáp ứng yêu cầu, thực tiễn tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay...

3.3.2. Nhóm giải pháp củng cố tổ chức, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu

Trong bối cảnh tình hình tội phạm về tham nhũng diễn biến phức tạp, với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt thì việc củng cố tổ chức, bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đóng vai trò rất quan trọng.

Do sự thay đổi về tổ chức, từ ngày 06/8/2018, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu sáp nhập chức năng, nhiệm vụ, cũng như cán bộ chiến sỹ của nhiều đơn vị khác về như tham mưu, truy nã truy tìm, chống buôn lậu... Vì vậy, cần nhanh chóng triển khai có hiệu quả chủ trương của Bộ Công an về bố trí lực lượng Công an 4 cấp theo mô hình tổ chức mới của Bộ, chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo phương châm “*Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở*”. Phân công lãnh đạo chỉ huy và cán bộ, chiến sỹ tham gia công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng một cách hợp lý; đảm bảo ở đơn vị đều có những lãnh đạo, cán bộ có kinh nghiệm và trình độ trong công tác này.

Bên cạnh công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần không ngừng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực trình độ, chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng nói riêng, nhất là đối với các cán bộ mới chuyển công tác từ các đơn vị khác về. Cần chú trọng đào tạo các kỹ năng, hiểu biết về khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng và các kiến thức liên quan. Đây là một vấn đề hết sức cấp thiết, vì hoạt động của tội phạm về tham nhũng thường liên quan tới nhiều lĩnh vực, với những thủ đoạn tinh vi, lợi dụng các phương tiện khoa học, kỹ thuật để thực hiện hành vi phạm tội... Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần chủ động phối hợp với các trường, học viện công an nhân dân để xây dựng nội dung bài giảng, giáo trình chuyên sâu về công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng. Đồng thời, phải có kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về chuyên đề phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu học tập, trao đổi kinh nghiệm công tác.

Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cũng phải được đào tạo và đào tạo lại để nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm nói chung, tội phạm về tham nhũng nói riêng. Về vấn đề này, cần kiến nghị Bộ Công an có kế hoạch tập huấn định kỳ cho lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu các cấp, trong đó có từng chuyên đề chuyên sâu theo lĩnh vực hoặc những vấn đề mới cần phải cập nhật. Bên cạnh đó, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần đề xuất Bộ Công an tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho lực lượng tiến hành công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng, bố trí đủ lực lượng, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm, vì thực tế hiện nay, cơ sở vật chất, đặc biệt là các công cụ, phương tiện, máy móc thiết bị hỗ trợ được sử dụng trong công tác phòng, chống tội phạm của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu vẫn còn nhiều hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng triển khai các biện pháp nghiệp vụ, điều tra tố tụng.

3.3.3. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố liên quan đến tội phạm về tham nhũng theo chức năng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu

Tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố về tội phạm là một trong những nguồn tin quan trọng giúp xác định những dấu hiệu của tội phạm, làm căn cứ khởi tố vụ án hình sự. Do đó, việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham nhũng có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham

những, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần thực hiện các giải pháp sau:

- Lãnh đạo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần tiếp tục đảm bảo công tác trực ban đơn vị một cách thường xuyên, có trách nhiệm; nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; thường xuyên giám sát, chỉ đạo và tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác này. Trong khâu tổ chức, bố trí cán bộ tiếp nhận tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố phải bố trí cán bộ vừa có kinh nghiệm, giỏi về nghiệp vụ, vừa phải có những hiểu biết, kiến thức nhất định về kinh tế, phòng chống tham nhũng. Đồng thời phải làm tốt công tác chính trị, tư tưởng với các cán bộ được phân công này, bởi vì bộ phận tiếp nhận tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm tuy rất quan trọng nhưng xét về góc độ tâm lý thì rất ít cán bộ muốn làm công tác này. Việc bố trí cán bộ làm công tác này lãnh đạo đơn vị cần quan tâm hơn nữa tới đời sống tinh thần, vật chất và điều kiện làm việc của cán bộ chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ. Phải thường xuyên khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm. Đối với các tin báo, tố giác và kiến nghị khởi tố liên quan đến tội phạm về tham nhũng sau khi được kiểm tra, xác minh sơ bộ cần báo cáo lãnh đạo ngay để được sự chỉ đạo, bố trí lực lượng tiến hành các biện pháp điều tra ban đầu.

- Khi tiếp nhận, xử lý nguồn tin liên quan đến tội phạm về tham nhũng, cán bộ được phân công nhiệm vụ cần chú ý tập trung ghi nhận và làm rõ đầy đủ một số nội dung như: Thời gian tiếp nhận thông tin, họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người tố giác, báo tin; thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc phạm tội; tóm tắt nội dung, diễn biến vụ việc; họ tên, địa chỉ người thực hiện hành vi

phạm tội; tổ chức, cơ quan, cá nhân bị thiệt hại; người biết việc; phương tiện phạm tội; hậu quả thiệt hại, các biện pháp đã xử lý...

- Để đảm bảo việc xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt kết quả cần có sự phối hợp chặt chẽ ngay từ khi tiếp nhận với các lực lượng, cá nhân, tổ chức có liên quan, nhằm đưa ra những biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả trên cơ sở đảm bảo bí mật, an toàn cho người báo tin; không để lộ lọt thông tin dẫn tới đối tượng bỏ trốn, tiêu hủy chứng cứ gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm.

- Bên cạnh đó, cần ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ để xây dựng và phát triển hệ thống tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trực tuyến; đồng thời tiếp tục thực hiện tốt công tác phát động quần chúng tích cực phát hiện, tố giác tội phạm để nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong thời gian tới.

3.3.4. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác nghiệp vụ và điều tra tội phạm về tham nhũng

Tình hình tội phạm và thực trạng công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng đang đặt ra nhiều thách thức mới, đòi hỏi Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu phải tiến hành một cách thường xuyên, đồng bộ, có chất lượng các mặt công tác nghiệp vụ nhằm góp phần tạo thế chủ động trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng.

Cần bám sát các mục tiêu, yêu cầu của công tác nghiệp vụ, có kế hoạch và tổ chức thực hiện một cách có hiệu quả, đưa công tác này thực sự đi vào nền nếp, tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu thi đua. Bên cạnh đó, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần thường xuyên theo dõi, đôn đốc, định kỳ kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các mặt công tác

nghiệp vụ trong toàn lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng,

kinh tế, buôn lậu, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện tội phạm và hỗ trợ các hoạt động điều tra theo tổ tụng đối với tội phạm về tham nhũng.

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cũng cần chú trọng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong điều tra tội phạm về tham nhũng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo giữ một vai trò quan trọng trong hoạt động điều tra nói chung và điều tra tội phạm về tham nhũng nói riêng. Thực tiễn cho thấy, đối với những vụ án được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo các đơn vị Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, tiến độ và chất lượng hoạt động điều tra luôn đảm bảo được yêu cầu đề ra. Do đó, để công tác điều tra tội phạm về tham nhũng đạt hiệu quả cao, lãnh đạo các cấp của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cán bộ, chiến sỹ, Điều tra viên tiến hành các hoạt động điều tra đúng tiến độ, đúng qui định pháp luật, đảm bảo chất lượng và yêu cầu chiến thuật nghiệp vụ. Đồng thời, trong quá trình điều tra, cần chú ý chỉ đạo tiến hành các biện pháp nghiệp vụ trinh sát hỗ trợ điều tra như: Trinh sát xác minh, trinh sát trực tiếp, trinh sát ngoại tuyến, trinh sát kỹ thuật để thu thập thông tin hỗ trợ, kịp thời nắm bắt những thủ đoạn, hành vi trốn tránh trách nhiệm hình sự của đối tượng phạm tội để có kế hoạch và biện pháp đối phó, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động điều tra.

Trong quá trình điều tra tội phạm về tham nhũng, một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để đảm bảo thành công cho vụ án là phải tiến hành đồng bộ các biện pháp nhằm đảm bảo thu hồi tối đa tài sản thiệt hại. Hậu quả vật chất do tội phạm về tham nhũng gây ra thường rất lớn, trong khi tỷ lệ thu hồi lại chưa đáp ứng được mục đích, yêu cầu của công tác điều tra, xử lý tội phạm. Do đó, song song với việc thu thập chứng cứ, tài liệu để làm rõ vụ án cần nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thiệt hại. Để thực hiện được điều

này, trong quá trình điều tra, cần chú ý đến các mối quan hệ và giám sát các hoạt động liên quan đến việc che giấu, tẩu tán tài sản của đối tượng như: Mua bất động sản mang tên người thân; mở tài khoản bí mật tại một số ngân hàng khác nơi mình cư trú, làm việc; góp vốn đầu tư vào một số dự án; mua cổ phiếu, chuyển tiền ra nước ngoài... nhằm chủ động tiến hành các biện pháp khám xét, thu hồi, kê biên tài sản; kết hợp với việc vận động, thuyết phục các đối tượng phạm tội trên cơ sở giải thích chính sách hình sự của Nhà nước trong việc giảm nhẹ hình phạt cho các đối tượng tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại.

Báo cáo về tình hình kinh tế xã hội năm 2018 của Chính phủ đã chỉ ra những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong thời gian tới: *“Khoa học, công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với nước ta”*. Do đó, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần nghiên cứu áp dụng khoa học - công nghệ vào hỗ trợ thực tiễn công tác và chiến đấu của lực lượng công an như: Sử dụng các phần mềm phục vụ trao đổi thông tin, báo cáo; quản lý dữ liệu điện tử; sử dụng các trang thiết bị, phần mềm phục hồi hệ thống, cơ sở dữ liệu đã bị xóa để phục vụ công tác xác minh, điều tra, nhất là trong các vụ án về tham nhũng,.. từ đó có thể quản lý và thực hiện các mặt công tác một cách khoa học, hiệu quả, cắt giảm thời gian để cán bộ chiến sỹ tập trung vào các nhiệm vụ khác.

3.3.5. Nhóm giải pháp thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng, nhất các chuyên án, vụ án lớn, điển hình

Công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng cần rút ra được những phương thức, thủ đoạn của tội phạm; những bài học về phương pháp, chiến thuật phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm;

những ưu điểm, kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế... để góp phần hoàn thiện lý luận, cũng như phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của lực lượng CAND.

Để thực hiện tốt công tác này, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần tập trung vào một số vấn đề sau:

- Thứ nhất, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng nói riêng. Lãnh đạo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác này, tập trung phân tích, đánh giá những ưu điểm đã đạt được; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, từ đó rút ra những vấn đề mang tính quy luật nhằm bổ sung, hoàn thiện lý luận, cũng như góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm trong thực tiễn.

- Thứ hai, tham mưu giúp Bộ Công an bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các chuyên án, vụ án điển hình của lực lượng CAND, trong đó quy định rõ trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; thời gian hoàn thành việc sơ kết, tổng kết; các hình thức tuyên truyền, phổ biến, ứng dụng...

- Thứ ba, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần đề xuất với các cấp lãnh đạo phê duyệt đầu tư, cung cấp các điều kiện về thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ... để thu thập, tổng hợp số liệu thống kê về tội phạm một cách thống nhất trong toàn lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. Đồng thời, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần chủ trì xây dựng đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập số liệu, xử lý thông tin về tội phạm; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và tin học hóa công tác báo

cáo, thống kê trong tổng kết công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm nói chung, tội phạm về tham nhũng nói riêng.

- Thứ tư, tăng cường hoạt động phối hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu với các trung tâm nghiên cứu khoa học nghiệp vụ, các nhà trường CAND trong tổng kết công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế. Việc tổng kết có thể dưới hình thức báo cáo thực tế, hội thảo, biên soạn sách, các đề tài nghiên cứu khoa học, thực hiện các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ... để nghiên cứu rút ra những bài học kinh nghiệm về thành công và những tồn tại hạn chế trong công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng, góp phần hoàn thiện các phương pháp, biện pháp, chiến thuật phòng ngừa, đấu tranh chống loại tội phạm này trong thời gian tới.

3.3.6. Nhóm giải pháp tăng cường quan hệ phối hợp trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng

Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng là một xu hướng tất yếu, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong công tác điều tra tội phạm về tham nhũng, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp, trong đó đề ra được nội dung, yêu cầu, phương pháp phối hợp đối với từng lực lượng trong và ngoài ngành; có hình thức động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp.

Quá trình phối hợp, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần có sự vận dụng sáng tạo, phù hợp với các điều kiện đặc thù,

tình hình thực tế và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi lực lượng phối hợp được pháp luật quy định để đề ra các yêu cầu phù hợp, cụ thể:

- Phối hợp với các lực lượng trong ngành Công an:

+ Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu phải tạo được thể trận liên hoàn trong công tác phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm về tham nhũng nói riêng. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu là cơ quan giữ vai trò chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho toàn lực lượng, do đó phải làm tốt công tác dự báo về tình hình tội phạm, chỉ ra được những sơ hở trong chế độ chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước mà tội phạm về tham nhũng lợi dụng; đưa ra được xu hướng, phương thức, thủ đoạn mà tội phạm sẽ thực hiện để chỉ đạo lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu địa phương lập kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh. Đồng thời, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần chỉ đạo, tổ chức cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu các địa phương tăng cường phối hợp, trao đổi với nhau thông tin về tội phạm, kinh nghiệm trong công tác phát hiện, điều tra tội phạm, về cách thức sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, biện pháp điều tra một cách hiệu quả...

+ Bên cạnh đó, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần phối hợp chặt chẽ với các lực lượng như: An ninh, Kỹ thuật hình sự, Ngoại tuyến kỹ thuật, QLHC về TTXH... để trao đổi những thông tin liên quan đến tội phạm về tham nhũng; hỗ trợ, phối hợp trong phát hiện, quản lý, giám sát, truy bắt ... các đối tượng phạm tội về tham nhũng.

- Phối hợp với các đơn vị ngoài ngành Công an:

+ Chú trọng phối hợp với cơ quan thanh tra, các cơ quan có tham quyền

kiểm soát tài sản, thu nhập để thu thập thông tin, chủ động phòng, chống tội phạm về tham nhũng. Chỉ đạo các đơn vị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu định kỳ tổ chức các buổi làm việc với những cơ quan này để cùng thống nhất việc tiến hành thanh tra, kiểm tra và đề nghị họ hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi khi có yêu cầu trong công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng. Khi cần tiến hành thanh tra, kiểm tra, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần có kế hoạch cụ thể và đặc biệt phải có tài liệu công khai làm căn cứ đề nghị tổ chức việc thanh tra, kiểm tra.

+ Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức giám định tài chính, kế toán đặc biệt với cơ quan kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán và văn phòng kiểm toán. Các đơn vị này có thể hỗ trợ, tư vấn cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong kiểm tra tài liệu, phân tích thông tin kế toán, tài chính giúp cho việc nghiên cứu, đánh giá tài liệu, chứng cứ trong phát hiện, điều tra vụ án về tham ô nhũng.

+ Quá trình điều tra các vụ án về tham nhũng, nhất là với những vụ án lớn, phức tạp, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần phối hợp chặt chẽ với các vụ nghiệp vụ thuộc Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao ngay từ giai đoạn điều tra ban đầu nhằm đảm bảo việc tiến hành các hoạt động tố tụng đúng pháp luật. Việc tuân thủ pháp luật ở giai đoạn này có tác dụng đặc biệt quan trọng trong phòng ngừa sai phạm trong quá trình điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng. Cần tham mưu giúp Bộ Công an và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng quy chế phối hợp và thực hiện tốt việc phối hợp giữa Viện Kiểm sát và Cơ quan điều tra trong việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; trong việc xác lập định hướng điều tra, xây dựng kế hoạch điều

tra cụ thể; trong kiểm sát và phê chuẩn các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra...

Đối với những trường hợp có vướng mắc trong phối hợp, Cơ quan điều tra cần chủ động tổ chức họp liên ngành với Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Toà án Nhân dân Tối cao và các cơ quan nội chính khác để thống nhất biện pháp giải quyết, tháo gỡ. Ngoài ra, việc điều tra các vụ án về tham nhũng liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, do đó Cơ quan điều tra luôn phải chủ động phối hợp, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan khác để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ án.

KET LUẬN

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thuộc Bộ Công an có vị trí, vai trò quan trọng trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

Kết quả công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng trong hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã và đang góp phần chủ động ngăn chặn, hạn chế và đẩy lùi một bước tình hình tội phạm về tham nhũng, qua đó cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế, ổn định an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, nghiên cứu về những vấn đề lý luận, tình hình và thực trạng hoạt động của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng; góp phần hoàn thiện, nâng cao cả về mặt lý luận và thực tiễn trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm giai đoạn hiện nay.

Trong thời gian qua, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã có nhiều nỗ lực và có những đóng góp to lớn vào việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng. Thành tựu đó do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, trong đó quan trọng nhất là sự lãnh đạo sâu sát của các cơ quan cấp trên, mà trực tiếp là Bộ Công an và quyết tâm, nỗ lực của tập thể cán bộ, chiến sĩ thuộc Cục.

Mặc dù vậy, bên cạnh những kết quả đáng khích lệ, hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu hiện vẫn còn một số hạn chế, trong đó đặc biệt là về khả năng phát hiện tội phạm.

Trong thời gian tới, cùng với xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, nền kinh tế đất nước sẽ có những biến động về nhiều mặt, kéo theo tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng nói riêng tiếp tục có những diễn biến phức tạp, với nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội mới, gây hậu quả ngày một nghiêm trọng hơn. Do đó, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu cần không ngừng đổi mới, hoàn thiện các mặt công tác, nghiệp vụ, xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, tổ chức liên quan để đưa ra những dự báo và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng, nhằm đảm bảo sự bền vững, ổn định, phát triển của hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội, góp phần tích cực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Nội chính Trung ương (2015), *“Báo cáo kết quả nghiên cứu thu hồi tài sản tham nhũng- Thực tế Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế”*, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (1987), *Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 12/9/1987 về tiếp tục thực hiện cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*.
3. Bộ Chính trị (1996), *Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 15/5/1996 về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng*.
4. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020*.
5. Bộ Chính trị (2015), *Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm ANTT trong tình hình mới*.
6. Bộ Chính trị (2015), *Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*.
7. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao (2013), *Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*.
8. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao (2017), *Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày*

29/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

9. Bộ Công an (2015), *Quyết định 1319/QĐ-BCA-C41 ngày 20/3/2015 về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong CAND.*

10. Bộ Công an (2015), *Quyết định số 1736/QĐ-BCA ngày 07/4/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng.*

11. Bộ Công an (2018), *Quyết định số 3993/QĐ-BCA ngày 13/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.*

12. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 28/TT-BCA-C01 ngày 26/3/2020 quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố trong Công an nhân dân.*

13. Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (2015), *Thông tư liên tịch số 64/2015/TTLT-BTC-BCT-BCA-BQP ngày 08/5/2015 quy định chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường.*

14. Chính phủ (1956), *Thông tư số 1001/TTg xác định tổ chức của ngành Cảnh sát nhân dân.*

15. Chính phủ (2006), *Quyết định số 1424/QĐ-TTg ngày 31/10/2006 về việc thành lập Cục Chống tham nhũng thuộc Thanh tra Chính phủ.*

16. Chính phủ (2015), *Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2015.*

17. Chính phủ (2016), *Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016.*

18. Chính phủ (2017), *Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017*.

19. Chính phủ (2017), *Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 30/6/2017 về tăng cường bảo đảm ANTT trong tình hình mới*.

20. Chính phủ (2018), *Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018*.

21. Chính phủ (2018), *Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ*.

22. Chính phủ (2019), *Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019*.

23. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (2003), *“Thực trạng tham nhũng trong lĩnh vực đầu tư - xây dựng, thực trạng và giải pháp phòng ngừa, đấu tranh”*, Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Hà Nội.

24. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015*.

25. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (2016), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2016*.

26. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2017*.

27. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (2018), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2018*.

28. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (2019), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2019*.

29. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Nghị quyết số 03-NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về một số*

nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

30. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*.

31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*.

32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*.

33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*.

34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*.

35. Hoàng Chí Bảo (2014), “Nhận diện tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, nguyên nhân và giải pháp phòng, chống”, <http://noichinh.vn> (ngày 03/01/2014).

36. Hồ Trọng Ngũ (2001), “Những nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Hà Nội (số 05/2011).

37. Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội (2013), *Giáo trình Lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

38. Mai Quốc Bình (2009), “*Luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược phòng ngừa và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam cho đến năm 2020*”, nhiệm vụ khoa học cấp Nhà nước, Hà Nội.

39. Nguyễn Đình Bính (2008), “Một số ý kiến hoàn thiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng”, *Tạp chí Kiểm sát* (số 09/2008).

40. Nguyễn Thiện Phú (2004), “*Phát hiện, điều tra khám phá tội phạm tham ô tài sản trong đầu tư xây dựng của lực lượng Cảnh sát điều tra tội*

phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu”, Luận án tiến sỹ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

41. Phạm Mạnh Khải (2009), “Các giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng”, *Tạp chí Thanh tra Chính phủ* (số 11/2009).

42. Phạm Thị Huệ (2016), “Phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam hiện nay”, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

43. Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (2012), “Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay”, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

44. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015*.

45. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự 2015*.

46. Quốc hội (2016), *Luật Báo chí năm 2016*.

47. Quốc hội (2018), *Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018*.

48. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019*.

49. Trần Ngọc Liêm (2010), “Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra nhà nước theo Luật phòng, chống tham nhũng”, nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, Hà Nội.

50. Văn phòng Quốc hội (2017), *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 10/7/2017 hợp nhất Bộ luật Hình sự*.

51. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), *Quyết định số 05/QĐ-VKSTC-V5 ngày 20/11/2015 quy định tổ chức và hoạt động của Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ*.

52. Vũ Thanh Tùng (2015), “Hoạt động điều tra tội phạm tham ô tài sản của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng - Bộ Công an”, Luận văn thạc sỹ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẻ khác của Trung tâm [Best4Team](#) ,

Liên hệ [dịch vụ viết thuê luận văn](#)

Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: best4team.com@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!